PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2010/TT-BKHCN	*Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2010*

THÔNG TƯ

Quy định việc quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 22 tháng 6 năm 2000 và Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 28 tháng 11 năm 2008 và Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học;

Căn cứ Nghị định số 28/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về: hoạt động mạng lưới quỹ gen; quản lý nhiệm vụ quỹ gen; trình tự xây dựng, tổ chức thực hiện, đánh giá nghiệm thu, xử lý và sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen.

2. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen (sau đây gọi là nhiệm vụ quỹ gen) bao gồm nhiệm vụ quỹ gen cấp nhà nước, nhiệm vụ quỹ gen cấp bộ, cấp tỉnh và không bao gồm nhiệm vụ quỹ gen cấp cơ sở.

3. Nhiệm vụ quỹ gen gồm 3 loại: nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen; nhiệm vụ khai thác và phát triển nguồn gen; nhiệm vụ đánh giá di truyền nguồn gen.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân Việt Nam liên quan đến hoạt động mạng lưới quỹ gen, quản lý và thực hiện nhiệm vụ quỹ gen có sử dụng ngân sách nhà nước quy định tại Điều 1 của Thông tư này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Nguồn gen* là các loài sinh vật, các mẫu vật di truyền trong khu bảo tồn, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, cơ sở nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và trong tự nhiên.

2. *Quỹ gen* là tập hợp các nguồn gen từ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ bao gồm nguồn gen cây trồng, nguồn gen vật nuôi, nguồn gen người, nguồn gen vi sinh vật và các nguồn gen quý, hiếm, đặc hữu có giá trị sử dụng trong các lĩnh vực kinh tế, y tế, an ninh, quốc phòng, khoa học và môi trường.

3. *Mạng lưới quỹ gen* là mạng lưới liên kết hoạt động của các tổ chức chủ trì thực hiện và lưu giữ kết quả nhiệm vụ quỹ gen trên phạm vi cả nước đã được hình thành ở các Bộ, ngành trong quá trình thực hiện Quyết định số 2177/1997/QĐ-BKHCNMT ngày 30 tháng 12 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) và các tổ chức chủ trì nhiệm vụ quỹ gen thực hiện theo Thông tư này.

4. *Nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen* là nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện các hoạt động nghiên cứu, thu thập, bảo tồn, đánh giá các chỉ tiêu sinh học và tư liệu hóa nguồn gen.

5. *Nhiệm vụ khai thác và phát triển nguồn gen* là nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng để khai thác và phát triển nguồn gen đã được bảo tồn phục vụ cho mục đích kinh tế, y tế, an ninh, quốc phòng, khoa học và môi trường.

6. *Nhiệm vụ đánh giá di truyền nguồn gen* là nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng kỹ thuật di truyền giống, di truyền phân tử, thống kê sinh học, tin sinh học,... để đánh giá di truyền phục vụ cho việc sàng lọc nguồn gen và lập bản đồ gen một số nguồn gen có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong nông nghiệp, công nghiệp, y tế, an ninh, quốc phòng.

7. *Nhiệm vụ quỹ gen cấp nhà nước* là nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen có tính liên ngành, đa lĩnh vực, được thực hiện bởi sự tham gia của nhiều tổ chức, cá nhân và các nhà khoa học. Sản phẩm và kết quả nhiệm vụ quỹ gen có phạm vi ứng dụng trong nhiều lĩnh vực, có ý nghĩa quan trọng, ảnh hưởng tới sự phát triển của các ngành kinh tế, y tế, an ninh, quốc phòng, khoa học và môi trường. Các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen do các tổ chức mạng lưới quỹ gen chủ trì thực hiện theo Quyết định số 2177/1997/QĐ-BKHCNMT ngày 30 tháng 12 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) là các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen cấp nhà nước. Nhiệm vụ quỹ gen cấp nhà nước do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thực hiện.

8. *Nhiệm vụ quỹ gen cấp bộ, cấp tỉnh* là nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen có phạm vi ứng dụng trong một lĩnh vực, ngành, địa phương. Nhiệm vụ quỹ gen cấp bộ, cấp tỉnh do Bộ, ngành, địa phương tổ chức thực hiện.

Điều 4. Đối tượng của nhiệm vụ quỹ gen

1. Đối tượng của nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen

a) Các nguồn gen quý, hiếm, đặc hữu của Việt Nam đang bị suy giảm hoặc có nguy cơ mất đi;

b) Các nguồn gen có giá trị kinh tế - xã hội, y học, an ninh, quốc phòng, khoa học và môi trường đã được đánh giá các chỉ tiêu sinh học;

c) Các nguồn gen cần cho công tác tạo giống, lai tạo giống, nghiên cứu khoa học và đào tạo;

d) Các nguồn gen có nguồn gốc từ nước ngoài đã thích nghi, phát triển ổn định ở điều kiện Việt Nam và có ý nghĩa quan trọng trong sản xuất.

2. Đối tượng của nhiệm vụ khai thác và phát triển nguồn gen

Các nguồn gen đang được bảo tồn và đã được đánh giá có giá trị kinh tế cao, có thể tạo ra sản phẩm thương mại, có thị trường đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, y tế, an ninh, quốc phòng, khoa học và môi trường.

3. Đối tượng của nhiệm vụ đánh giá di truyền nguồn gen

Một số nguồn gen cây trồng, nguồn gen vật nuôi chủ lực; một số nguồn gen người, nguồn gen vi sinh vật, nguồn gen ký sinh trùng, vi rút có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với nông nghiệp, công nghiệp, y tế, an ninh, quốc phòng.

Điều 5. Nội dung của nhiệm vụ quỹ gen

1. Nội dung của nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen

a) Lưu giữ, bảo quản các nguồn gen quý, hiếm hiện có;

b) Điều tra, khảo sát và thu thập bổ sung nguồn gen;

c) Nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật để phục tráng các nguồn gen cây trồng, thuần chủng các nguồn gen vật nuôi, chuẩn hóa các chủng vi sinh, nấm, tảo;

d) Nghiên cứu xây dựng, phát triển các khu vực nuôi trồng chuyên canh các loài cây, con quý, hiếm, có nguy cơ tuyệt chủng hoặc quan trọng phục vụ kinh tế - xã hội, y tế, an ninh, quốc phòng, khoa học và môi trường;

đ) Đánh giá sơ bộ, đánh giá chi tiết nguồn gen theo các chỉ tiêu sinh học phù hợp với từng đối tượng;

e) Tư liệu hóa nguồn gen dưới các hình thức: phiếu điều tra, phiếu mô tả, phiếu đánh giá, tiêu bản, hình vẽ, bản đồ phân bố, ảnh, ấn phẩm thông tin, cơ sở dữ liệu (dưới dạng văn bản hoặc số hóa);

g) Bảo tồn an toàn nguồn gen theo đặc điểm sinh học của từng đối tượng (bảo tồn tại chỗ, bảo tồn chuyển chỗ) và đánh giá kết quả bảo tồn;

h) Giới thiệu, cung cấp, trao đổi nguồn gen và các thông tin liên quan cho tổ chức, cá nhân trong nước và đối tác nước ngoài theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung của nhiệm vụ khai thác và phát triển nguồn gen

a) Kiểm tra các nguồn gen quý, đánh giá khả năng phát triển và ứng dụng để định hướng mục tiêu khai thác;

b) Xây dựng nguồn vật liệu di truyền: vườn cây đầu dòng, vườn giống (đối với nguồn gen thực vật); đàn hạt nhân, cụ kỵ, ông bà, bố mẹ (đối với nguồn gen động vật); chủng gốc (đối với nguồn gen vi sinh vật, nấm, tảo);

c) Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật (nuôi cấy mô, sản xuất giống, nhân giống,...) để phát triển nguồn vật liệu di truyền và nhân rộng nguồn gen;

d) Nghiên cứu quy trình công nghệ tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế (thực phẩm, sinh phẩm, dược phẩm,...) từ nguồn gen;

đ) Xây dựng tiêu chuẩn sản phẩm được tạo ra từ nguồn gen;

e) Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm và nguồn gen bản địa.

3. Nội dung của nhiệm vụ đánh giá di truyền nguồn gen

a) Nghiên cứu đánh giá tiềm năng di truyền;

b) Nghiên cứu cấu trúc và chức năng của gen, giải trình tự gen;

c) Lập bản đồ gen.

Chương II
HOẠT ĐỘNG MẠNG LƯỚI QUỸ GEN

Điều 6. Mạng lưới quỹ gen

1. Các tổ chức chủ trì thực hiện và lưu giữ kết quả nhiệm vụ quỹ gen trong quá trình thực hiện Quyết định số 2177/1997/QĐ-BKHCNMT ngày 30 tháng 12 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) và các tổ chức chủ trì nhiệm vụ quỹ gen thực hiện theo Thông tư này trên phạm vi cả nước được liên kết với nhau tạo thành mạng lưới quỹ gen.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ thống nhất nội dung hoạt động của mạng lưới quỹ gen nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo tồn và phát triển nguồn gen.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Bộ, ngành chủ quản tổ chức rà soát lại điều kiện cơ sở vật chất và nguồn lực của các tổ chức đang chủ trì nhiệm vụ quỹ gen. Trường hợp tổ chức chủ trì không đủ khả năng đảm đương nhiệm vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định hoặc đề nghị Bộ, ngành chủ quản đình chỉ việc thực hiện hoặc chuyển giao nhiệm vụ cho tổ chức khác.

Điều 7. Thành viên mạng lưới quỹ gen

1. Thành viên mạng lưới quỹ gen là các tổ chức chủ trì thực hiện và lưu giữ kết quả nhiệm vụ quỹ gen có sử dụng ngân sách nhà nước trong phạm vi cả nước.

2. Các tổ chức có đủ điều kiện về cơ sở vật chất - kỹ thuật và nguồn nhân lực để thực hiện và lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ quỹ gen chưa được giao chủ trì nhiệm vụ quỹ gen đều được đăng ký để trở thành thành viên mạng lưới.

Hồ sơ thành viên mạng lưới quỹ gen được lập theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này, bao gồm:

a) Đơn đăng ký thành viên mạng lưới quỹ gen (được cơ quan chủ quản chấp thuận);

b) Bản khai năng lực của tổ chức;

c) Bản sao Quyết định thành lập.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là UBND cấp tỉnh) tổ chức xem xét, thẩm định hồ sơ và ra quyết định công nhận danh sách thành viên mạng lưới quỹ gen. Danh sách thành viên mạng lưới quỹ gen được Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét điều chỉnh, bổ sung hàng năm cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Điều 8. Quyền và trách nhiệm của thành viên mạng lưới quỹ gen

1. Thành viên mạng lưới quỹ gen có các quyền sau đây:

a) Đăng ký tham gia chủ trì thực hiện nhiệm vụ quỹ gen;

b) Điều tra, thu thập nguồn gen là đối tượng của nhiệm vụ quỹ gen được giao thực hiện;

c) Trao đổi, chuyển giao, cung cấp kết quả thực hiện nhiệm vụ quỹ gen cho tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật;

d) Hưởng lợi ích do tổ chức, cá nhân khác tiếp cận nguồn gen chia sẻ theo quy định tại Điều 58 và Điều 61 của Luật Đa dạng sinh học.

2. Thành viên mạng lưới quỹ gen có trách nhiệm sau đây:

a) Báo cáo với Bộ Khoa học và Công nghệ và cơ quan quản lý nhà nước khác có thẩm quyền về hoạt động trao đổi, chuyển giao, cung cấp nguồn gen cho tổ chức, cá nhân khác để sử dụng với mục đích nghiên cứu phát triển và sản xuất sản phẩm thương mại;

b) Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân khác được cấp giấy phép tiếp cận nguồn gen theo quy định tại Điều 59 của Luật Đa dạng sinh học;

c) Kiểm soát việc điều tra, thu thập nguồn gen của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép tiếp cận nguồn gen trong phạm vi quản lý;

d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, Bộ Khoa học và Công nghệ và cơ quan quản lý nhà nước khác có thẩm quyền về việc lưu giữ, sử dụng các kết quả nhiệm vụ quỹ gen.

Điều 9. Nội dung hoạt động mạng lưới quỹ gen

Theo chỉ đạo của Ban điều hành nhiệm vụ quỹ gen, mạng lưới quỹ gen thực hiện các hoạt động sau đây:

- Xây dựng kế hoạch 5 năm và định hướng chiến lược về bảo tồn và phát triển nguồn gen cho giai đoạn 10 - 20 năm;

- Đề xuất và xây dựng thuyết minh nhiệm vụ quỹ gen;

- Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ quỹ gen, đề xuất xử lý các vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện;

- Tổ chức kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện, báo cáo kết quả, đánh giá nghiệm thu, xử lý và lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ quỹ gen;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu, website về quỹ gen;

- Tổ chức tham gia hội thảo, tổng kết đánh giá kết quả 5 năm, 10 năm thực hiện nhiệm vụ quỹ gen và kiến nghị các cơ chế, chính sách và biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ quỹ gen;

- Đề xuất khen thưởng đối với các thành viên của mạng lưới có thành tích nổi bật trong quá trình thực hiện và xử lý các thành viên vi phạm các quy định của Thông tư này.

Chương III
QUẢN LÝ NHIỆM VỤ QUỸ GEN

Điều 10. Quản lý nhiệm vụ quỹ gen

1. Nhiệm vụ quỹ gen được quản lý theo quy định hiện hành về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp nhà nước và theo quy định của Thông tư này.

2. Thẩm quyền quản lý được quy định như sau:

a) Bộ Khoa học và Công nghệ trực tiếp quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ quỹ gen cấp nhà nước. Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật là đơn vị đầu mối giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý nhiệm vụ quỹ gen cấp nhà nước và theo dõi quản lý các nhiệm vụ quỹ gen cấp bộ, cấp tỉnh;

b) Bộ, ngành và UBND cấp tỉnh trực tiếp quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ quỹ gen cấp bộ, cấp tỉnh. Vụ, đơn vị quản lý khoa học và công nghệ các Bộ, ngành, Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh là cơ quan đầu mối giúp thủ trưởng các Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh quản lý nhiệm vụ quỹ gen trong phạm vi quản lý của Bộ, ngành, địa phương.

3. Trách nhiệm phối hợp quản lý:

a) Cơ quan chủ quản (Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh) có trách nhiệm phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý các nhiệm vụ quỹ gen cấp nhà nước do tổ chức chủ trì thực hiện thuộc Bộ, ngành, địa phương quản lý;

b) Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm phối hợp với Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh quản lý các nhiệm vụ quỹ gen cấp bộ, cấp tỉnh.

4. Biện pháp và nội dung phối hợp quản lý:

a) Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm mời đại diện cơ quan chủ quản tham dự các cuộc họp hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn xác định nhiệm vụ, hội đồng xét chọn, tuyển chọn, hội đồng đánh giá nghiệm thu và tham gia thành viên tổ thẩm định kinh phí, thành viên đoàn kiểm tra các nhiệm vụ quỹ gen cấp nhà nước;

b) Cơ quan chủ quản (Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh) có trách nhiệm mời đại diện Bộ Khoa học và Công nghệ tham dự các cuộc họp hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn xác định nhiệm vụ, hội đồng xét chọn, tuyển chọn, hội đồng đánh giá nghiệm thu và tham gia thành viên tổ thẩm định kinh phí, thành viên đoàn kiểm tra các nhiệm vụ quỹ gen cấp bộ, cấp tỉnh;

c) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì và Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng định hướng chiến lược về bảo tồn và phát triển nguồn gen cho giai đoạn 10 - 20 năm và kế hoạch hoạt động chung của mạng lưới; xử lý các vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện; xây dựng cơ sở dữ liệu, website chung cho mạng lưới quỹ gen; tổ chức hội thảo, tổng kết đánh giá kết quả 5 năm, 10 năm thực hiện nhiệm vụ quỹ gen; xét duyệt thi đua khen thưởng.

Điều 11. Ban điều hành nhiệm vụ quỹ gen

1. Ban điều hành nhiệm vụ quỹ gen (sau đây gọi là Ban điều hành) do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập có trách nhiệm tư vấn cho Bộ trưởng xây dựng định hướng bảo tồn, phát triển nguồn gen; tổ chức thực hiện, hướng dẫn tổ chức thực hiện nhiệm vụ quỹ gen.

2. Thành phần Ban điều hành nhiệm vụ quỹ gen: Trưởng ban là lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ, Phó ban là đại diện lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Y tế, thành viên gồm đại diện một số Bộ, ngành có liên quan đến nguồn gen và một số nhà khoa học đầu ngành trong lĩnh vực nguồn gen. Giúp việc cho Ban điều hành có Tổ thư ký.

3. Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban điều hành do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành kèm theo Quyết định thành lập.

Điều 12. Nội dung hoạt động của Ban điều hành

- Chỉ đạo việc xây dựng định hướng chiến lược về bảo tồn và phát triển nguồn gen cho giai đoạn 10 - 20 năm của mạng lưới quỹ gen làm căn cứ để xây dựng và lựa chọn các nhiệm vụ quỹ gen cho kế hoạch 5 năm và hàng năm;

- Chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch hoạt động chung của mạng lưới;

- Giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen cấp nhà nước trong giai đoạn 5 năm và tư vấn cho Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về đề án khung các nhiệm vụ quỹ gen cấp bộ, cấp tỉnh;

- Chỉ đạo việc tổ chức triển khai thực hiện, đánh giá nghiệm thu, tổng kết các nhiệm vụ quỹ gen cấp nhà nước, đề xuất xử lý các vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện;

- Hướng dẫn xây dựng cơ sở dữ liệu, website chung cho mạng lưới quỹ gen;

- Tổ chức hội thảo, tổng kết đánh giá kết quả 5 năm, 10 năm thực hiện nhiệm vụ quỹ gen và kiến nghị các cơ chế, chính sách và biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ quỹ gen;

- Đề xuất với Bộ Khoa học và Công nghệ khen thưởng đối với các thành viên của mạng lưới có thành tích nổi bật trong quá trình thực hiện và xử lý các thành viên vi phạm các quy định của Thông tư này.

Chương IV

TRÌNH TỰ XÂY DỰNG, TỔ CHỨC THỰC HIỆN, ĐÁNH GIÁ NGHIỆM THU, XỬ LÝ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ NHIỆM VỤ QUỸ GEN

Điều 13. Xây dựng nhiệm vụ quỹ gen

1. Đối với nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen:

a) Căn cứ vào định hướng và nhu cầu về bảo tồn nguồn gen, các Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh có liên quan đến quỹ gen xây dựng đề án khung các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen cấp bộ, cấp tỉnh và đề xuất danh mục các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen đề nghị thực hiện ở cấp nhà nước cho kế hoạch 5 năm theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ. Ban Điều hành nhiệm vụ quỹ gen tư vấn cho Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về đề án khung các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen cấp bộ, cấp tỉnh;

b) Nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen cấp nhà nước:

Trên cơ sở đề xuất của các Bộ, ngành và UBND cấp tỉnh, Ban Điều hành nhiệm vụ quỹ gen có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng danh mục các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen cấp nhà nước trong giai đoạn 5 năm để đưa ra hội đồng khoa học và công nghệ cấp nhà nước tư vấn xác định nhiệm vụ;

c) Nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen cấp bộ, cấp tỉnh:

Trên cơ sở ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ về đề án khung các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen, Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh phê duyệt đề án khung và danh mục

các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen dự kiến thực hiện ở cấp bộ, cấp tỉnh để đưa ra hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn xác định nhiệm vụ.

2. Đối với nhiệm vụ khai thác và phát triển nguồn gen:

a) Hàng năm, các tổ chức, cá nhân hoặc Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh có nhu cầu thực hiện nhiệm vụ khai thác và phát triển nguồn gen cấp nhà nước lập đề xuất theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ. Đề xuất các nhiệm vụ khai thác và phát triển nguồn gen cấp bộ, cấp tỉnh gửi về cơ quan quản lý KH&CN của các Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh;

b) Nhiệm vụ khai thác và phát triển nguồn gen cấp nhà nước:

Ban điều hành nhiệm vụ quỹ gen có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng danh mục các nhiệm vụ khai thác và phát triển nguồn gen cấp nhà nước để đưa ra hội đồng khoa học và công nghệ cấp nhà nước tư vấn xác định nhiệm vụ. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ra quyết định phê duyệt danh mục các nhiệm vụ khai thác và phát triển nguồn gen cấp nhà nước để đưa ra tuyển chọn, xét chọn;

c) Nhiệm vụ khai thác và phát triển nguồn gen cấp bộ, cấp tỉnh:

Thủ trưởng Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh tổ chức xác định nhiệm vụ khai thác và phát triển nguồn gen cấp bộ, cấp tỉnh theo quy định hiện hành về quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Danh mục các nhiệm vụ khai thác và phát triển nguồn gen cấp bộ, cấp tỉnh phải được thống nhất với Bộ Khoa học và Công nghệ trước khi đưa ra tuyển chọn, xét chọn.

3. Đối với nhiệm vụ đánh giá di truyền nguồn gen:

a) Hàng năm, Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Bộ, ngành, địa phương xác định đối tượng nguồn gen cần đánh giá di truyền để giao nhiệm vụ đánh giá di truyền thực hiện ở cấp nhà nước, cấp bộ, cấp tỉnh;

b) Nhiệm vụ đánh giá di truyền nguồn gen cấp nhà nước:

Ban điều hành nhiệm vụ quỹ gen có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng danh mục các nhiệm vụ đánh giá di truyền nguồn gen cấp nhà nước để đưa ra hội đồng khoa học và công nghệ cấp nhà nước tư vấn xác định nhiệm vụ. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ra quyết định phê duyệt danh mục các nhiệm vụ đánh giá di truyền cấp nhà nước để đưa ra tuyển chọn, xét chọn;

c) Nhiệm vụ đánh giá di truyền nguồn gen cấp bộ, cấp tỉnh:

Thủ trưởng Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh tổ chức xác định nhiệm vụ đánh giá di truyền nguồn gen cấp bộ, cấp tỉnh theo quy định hiện hành về quản lý các nhiệm vụ

khoa học và công nghệ. Danh mục các nhiệm vụ đánh giá di truyền nguồn gen cấp bộ, cấp tỉnh phải được thống nhất với Bộ Khoa học và Công nghệ trước khi đưa ra tuyển chọn, xét chọn.

4. Danh mục nhiệm vụ quỹ gen cấp nhà nước có thể được bổ sung khi có nhu cầu đột xuất do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định.

Điều 14. Tổ chức tuyển chọn, xét chọn nhiệm vụ quỹ gen

1. Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thực hiện việc tuyển chọn, xét chọn các nhiệm vụ quỹ gen cấp nhà nước. Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh tổ chức thực hiện việc tuyển chọn, xét chọn các nhiệm vụ quỹ gen cấp bộ, cấp tỉnh.

2. Việc tổ chức tuyển chọn, xét chọn tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ quỹ gen tuân theo quy định hiện hành về tuyển chọn, xét chọn tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp nhà nước.

3. Các tài liệu của Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, xét chọn tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ quỹ gen được lập theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Các tài liệu phục vụ cho việc đánh giá hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, xét chọn tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ quỹ gen được lập theo mẫu quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 15. Tổ chức triển khai nhiệm vụ quỹ gen

1. Trên cơ sở kết luận của Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn tuyển chọn, xét chọn nhiệm vụ quỹ gen cấp nhà nước, Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định công nhận kết quả tuyển chọn, xét chọn, tổ chức thẩm định kinh phí và ký hợp đồng khoa học và công nghệ với tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ quỹ gen cấp nhà nước.

2. Trên cơ sở kết luận của Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn tuyển chọn, xét chọn nhiệm vụ quỹ gen cấp bộ, cấp tỉnh, Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh quyết định công nhận kết quả tuyển chọn, xét chọn, tổ chức thẩm định kinh phí và ký hợp đồng khoa học và công nghệ với tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ quỹ gen cấp bộ, cấp tỉnh.

3. Mẫu hợp đồng thực hiện nhiệm vụ quỹ gen được quy định tại Phụ lục 6 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 16. Báo cáo, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quỹ gen

1. Định kỳ 6 tháng một lần hoặc đột xuất theo yêu cầu, tổ chức chủ trì báo cáo tình hình thực hiện và sử dụng kinh phí của nhiệm vụ quỹ gen cấp nhà nước cho

Bộ Khoa học và Công nghệ và nhiệm vụ quỹ gen cấp bộ, cấp tỉnh cho Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh.

2. Hàng năm, Bộ Khoa học và Công nghệ tiến hành kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất tình hình thực hiện và sử dụng kinh phí của nhiệm vụ quỹ gen cấp nhà nước. Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh tiến hành kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất tình hình thực hiện và sử dụng kinh phí của nhiệm vụ quỹ gen cấp bộ, cấp tỉnh.

3. Hàng năm, Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh tổng hợp tình hình thực hiện và sử dụng kinh phí của các nhiệm vụ quỹ gen cấp bộ, cấp tỉnh và lập báo cáo gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ. Báo cáo được lập theo mẫu quy định tại Phụ lục 7 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Trong trường hợp cần thiết, Bộ Khoa học và Công nghệ cùng với Bộ Tài chính tiến hành kiểm tra hoặc phối hợp với Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh kiểm tra tình hình thực hiện và sử dụng kinh phí của nhiệm vụ quỹ gen cấp nhà nước, cấp bộ, cấp tỉnh. Trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện những trường hợp sử dụng kinh phí sai mục đích, sai chế độ quy định sẽ xử lý theo quy định hiện hành.

Điều 17. Tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ quỹ gen

1. Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện quỹ gen cấp nhà nước. Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh tổ chức việc đánh giá nghiệm, thu kết quả thực hiện nhiệm vụ quỹ gen cấp bộ, cấp tỉnh.

2. Việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ quỹ gen được thực hiện theo quy định hiện hành về đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp nhà nước. Tài liệu đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ quỹ gen được lập theo mẫu quy định tại Phụ lục 8 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Trường hợp đánh giá nghiệm thu có những nội dung không đạt yêu cầu do nguyên nhân khách quan, ngoài việc xử lý theo quy định hiện hành, tổ chức chủ trì nhiệm vụ có trách nhiệm tiếp tục lưu giữ kết quả và lập báo cáo gửi về cơ quan quản lý nhiệm vụ quỹ gen và Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét, xử lý.

Điều 18. Thanh lý hợp đồng, xử lý và sử dụng kết quả nhiệm vụ quỹ gen

1. Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thanh lý hợp đồng thực hiện nhiệm vụ quỹ gen cấp nhà nước. Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh tổ chức thanh lý hợp đồng thực hiện nhiệm vụ quỹ gen cấp bộ, cấp tỉnh.

2. Việc tổ chức thanh lý hợp đồng thực hiện nhiệm vụ quỹ gen được thực hiện theo quy định hiện hành đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

3. Xử lý kết quả, sản phẩm của nhiệm vụ quỹ gen

a) Nguồn gen và cơ sở dữ liệu của nhiệm vụ quỹ gen được lưu giữ tại tổ chức thực hiện nhiệm vụ quỹ gen để phục vụ cho các nhiệm vụ kế tiếp và sử dụng theo quy định;

b) Các sản phẩm thương mại tạo ra trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quỹ gen được xử lý theo quy định hiện hành đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

c) Các tổ chức chủ trì có trách nhiệm cung cấp thông tin và cơ sở dữ liệu về nguồn gen của nhiệm vụ quỹ gen cho cơ quan quản lý nhiệm vụ quỹ gen, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4. Việc sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ quỹ gen được thực hiện theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Đa dạng sinh học và các luật khác có liên quan.

Chương V
TÀI CHÍNH NHIỆM VỤ QUỸ GEN

Điều 19. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ quỹ gen

1. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ quỹ gen quy định tại Điều 1 của Thông tư này được lấy từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ:

a) Kinh phí thực hiện nhiệm vụ quỹ gen cấp bộ, cấp tỉnh được cân đối và phân bổ về các Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh;

b) Kinh phí thực hiện nhiệm vụ quỹ gen cấp nhà nước được cân đối và phân bổ về Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Kinh phí cho hoạt động điều hành và quản lý nhiệm vụ quỹ gen được lấy từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm và được giao dự toán về Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh.

3. Việc xây dựng dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ quỹ gen được thực hiện theo quy định hiện hành.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký.

2. Thông tư này thay thế Quyết định số 2177/1997/QĐ-BKHCNMT ngày 30 tháng 12 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường về việc ban hành Quy chế quản lý và bảo tồn nguồn gen thực vật, động vật và vi sinh vật.

Điều 21. Trách nhiệm thi hành

Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Thông tư này để quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen./.

BỘ TRƯỞNG

Hoàng Văn Phong

Phụ lục 1

MẪU HỒ SƠ THÀNH VIÊN MẠNG LƯỚI QUỸ GEN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2010/TT-BKHCN ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

1. Mẫu Đơn đăng ký thành viên mạng lưới quỹ gen: Biểu A1-ĐKTV-NVQG;
2. Mẫu Bản khai năng lực của tổ chức: Biểu A2-NLTC-NVQG.

Biểu A1-ĐKTV-NVQG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ THÀNH VIÊN MẠNG LƯỚI QUỸ GIEN

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Tên tổ chức đăng ký:

Tên đầy đủ và tên viết tắt *(nếu có)* bằng tiếng Việt:

Tên đầy đủ và tên viết tắt *(nếu có)* bằng tiếng nước ngoài:

2. Trụ sở chính:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Website:

3. Tên cơ quan chủ quản *(Bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương):*

4. Thủ trưởng tổ chức đăng ký:

Họ và tên: Nam/nữ:

Chức vụ: Chức danh khoa học *(nếu có)*:

Điện thoại: Mobile: Email:

5. Hồ sơ đăng ký gồm:

- Đơn đăng ký thành viên mạng lưới quỹ gen theo Biểu A1-ĐKTV-NVQG;
- Bản khai năng lực của tổ chức theo Biểu A2-NLTC-NVQG;
- Bản sao Quyết định thành lập hoặc Đăng ký hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp *(nếu tổ chức là doanh nghiệp)*.

Chúng tôi cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung kê khai trong Hồ sơ đăng ký.

....., ngày... tháng... năm 20...

Ý kiến chấp thuận của Cơ quan chủ quản	**Thủ trưởng tổ chức đăng ký**
(Họ tên, chữ ký và đóng dấu)	*(Họ tên, chữ ký và đóng dấu)*

Biểu A2-NLTC-NVQG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI NĂNG LỰC CỦA TỔ CHỨC

Tên đầy đủ của tổ chức:

I. Về nhân lực:

1. Cán bộ khoa học: *(Chỉ kê khai cán bộ khoa học từ đại học trở lên có liên quan đến lĩnh vực quỹ gen)*

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ đào tạo	Học hàm, học vị	Chuyên ngành	Ghi chú
1						
2						
...						

2. Cán bộ kỹ thuật, lao động phổ thông: *(Chỉ khai số lượng cán bộ kỹ thuật và lao động phổ thông có liên quan đến lĩnh vực quỹ gen)*

TT	Tên đơn vị/Bộ phận quản lý	Số lượng		Ghi chú
		Kỹ thuật viên	Lao động phổ thông	
1				
2				
...				

II. Về cơ sở vật chất - kỹ thuật: *(Chỉ kê khai cơ sở vật chất - kỹ thuật có liên quan đến lĩnh vực quỹ gen)*

Số TT	Loại cơ sở vật chất - kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Năm bắt đầu sử dụng/ hoặc giá trị còn lại	Ghi chú
I	Nhà xưởng, kho, chuồng trại, nhà bè, phòng thí nghiệm...		m^2		

Số TT	Loại cơ sở vật chất - kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Năm bắt đầu sử dụng/ hoặc giá trị còn lại	Ghi chú
1					
...					
II	Ruộng, vườn, ao, bể nuôi...		ha		
1					
...					
III	Máy móc, thiết bị (tên, ký hiệu, mẫu mã, công suất...)		Chiếc		
1					
...					

III. Về số lượng, chủng loại nguồn gen hiện đang được bảo tồn/khai thác:

STT	Đối tượng nguồn gen	Nguồn gốc xuất xứ *(bản địa, nhập nội)*	Số lượng	Phương pháp bảo tồn *(tại chỗ, chuyển chỗ,...)*	Địa điểm bảo tồn	Hiện trạng *(bảo tồn/ khai thác)*
1						
....						

IV. Về hoạt động KH&CN liên quan đến lĩnh vực quỹ gen:

1. Các nhiệm vụ KH&CN đã chủ trì thực hiện từ 2001 đến nay:

STT	Tên nhiệm vụ	Năm thực hiện	Tên chủ nhiệm	Kinh phí thực hiện	Ghi chú
1					
.....					

2. Các nhiệm vụ KH&CN đã tham gia thực hiện từ 2001 đến nay:

STT	Tên nhiệm vụ	Năm thực hiện	Tên cá nhân chủ trì *(đề tài nhánh)*	Tên tổ chức chủ trì	Kinh phí thực hiện *(đề tài nhánh)*
1					
...					

V. Về năng lực Hợp tác quốc tế:

STT	Hình thức hợp tác	Tên tổ chức/ nước hợp tác	Thời gian	Nội dung đã hợp tác
1				
...				

VI. Về nguồn vốn bằng tiền: ***(Nguồn vốn hiện có và khả năng huy động vốn tham gia thực hiện nhiệm vụ quỹ gen)***

Số TT	Loại vốn	Đơn vị tính	Tổng số	Nguồn				
				Trong nước			Nước ngoài	
				Nhà nước	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân
I	Vốn hiện có							
1								
...								
II	Khả năng huy động vốn							
1								
...								
	Tổng số:							

VII. Tự đánh giá về năng lực của tổ chức đăng ký: *(Tổ chức tự đánh giá về nhân lực, cơ sở vật chất - kỹ thuật, cơ sở nguồn gen, hoạt động KH&CN, khả năng hợp tác quốc tế, nguồn vốn và khả năng tham gia nhiệm vụ quỹ gen)*

....., ngày... tháng... năm 20...
Thủ trưởng tổ chức đăng ký
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

Phụ lục 2

MẪU ĐỀ ÁN KHUNG VÀ

ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ BẢO TỒN NGUỒN GEN CẤP NHÀ NƯỚC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2010/TT-BKHCN ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

1. Mẫu đề án khung các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen cấp bộ/cấp tỉnh thực hiện trong kỳ kế hoạch 5 năm giai đoạn 20... - 20...: Biểu A3-ĐABT-NVQG;

2. Mẫu Đề xuất danh mục các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen đề nghị thực hiện ở cấp nhà nước trong giai đoạn 5 năm 20... - 20...: Biểu A4-ĐXDM-NVQG.

Biểu A3-ĐABT-NVQG

Bộ, ngành... *(ghi rõ tên bộ, ngành)*
hoặc UBND Tỉnh, Thành phố...

ĐỀ ÁN KHUNG CÁC NHIỆM VỤ BẢO TỒN NGUỒN GEN
CẤP BỘ/CẤP TỈNH
THỰC HIỆN TRONG KỲ KẾ HOẠCH 5 NĂM GIAI ĐOẠN 20.. - 20..
(Kèm theo Công văn số.../.... ngày... tháng... năm 20...
của Bộ, Ngành/UBND tỉnh, thành phố...)

Tên đề án:

I. Nhu cầu về nguồn gen và tính cấp thiết

II. Mục tiêu

- Mục tiêu tổng quát:
- Mục tiêu cụ thể:

III. Nội dung cần giải quyết

IV. Dự kiến kết quả

V. Dự kiến kinh phí thực hiện (cho 5 năm)

Tổng số:

Trong đó: - Kinh phí từ ngân sách nhà nước:
- Kinh phí khác:

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ BẢO TỒN NGUỒN GEN
CẤP BỘ/CẤP TỈNH
THỰC HIỆN TRONG GIAI ĐOẠN 20... - 20...

STT	Tên nhiệm vụ	Tên tổ chức dự kiến chủ trì	Đối tượng và số lượng nguồn gen bảo tồn	Dự kiến kinh phí (NSNN)	Ghi chú
1					
2					
3					
...					

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Họ tên, chữ ký và đóng dấu)

Biểu A4-ĐXDM-NVQG

Bộ, ngành... *(ghi rõ tên bộ, ngành)*
hoặc UBND Tỉnh, Thành phố...

ĐỀ XUẤT DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ BẢO TỒN NGUỒN GEN ĐỀ NGHỊ THỰC HIỆN Ở CẤP NHÀ NƯỚC TRONG GIAI ĐOẠN 5 NĂM 20.. - 20..

STT	Tên nhiệm vụ	Tên tổ chức dự kiến chủ trì	Đối tượng và số lượng nguồn gen bảo tồn	Dự kiến kinh phí (NSNN)	Ghi chú
1					
2					
3					
....					

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Họ tên, chữ ký và đóng dấu)

Phụ lục 3

MẪU PHIẾU ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHAI THÁC VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN GEN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2010/TT-BKHCN ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

1. Mẫu Phiếu đề xuất nhiệm vụ khai thác và phát triển nguồn gen cấp nhà nước/cấp bộ/cấp tỉnh năm 20..: Biểu A5-PĐX-NVQG.

Biểu A5-PĐX-NVQG

PHIẾU ĐỀ XUẤT[1]
NHIỆM VỤ KHAI THÁC VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN GEN
CẤP NHÀ NƯỚC/CẤP BỘ/CẤP TỈNH NĂM 20...

1. Tên tổ chức đề xuất: *(ghi tên đầy đủ của tổ chức)*

2. Cơ quan chủ quản: *(Bộ, ngành, UBND tỉnh, Thành phố trực thuộc TW)*

3. Tên nhiệm vụ: *(Nêu tên nhiệm vụ)*

4. Xuất xứ của nhiệm vụ: *(ghi rõ nguồn hình thành nhiệm vụ, nếu là kết quả của nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen thì ghi kiến nghị của Hội đồng đánh giá nghiệm thu về định hướng khai thác và phát triển nguồn gen...)*

5. Giải trình về tính cấp thiết: *(tại sao phải thực hiện nhiệm vụ; nhu cầu của nguồn gen; vai trò và giá trị của nguồn gen; mức độ quan trọng, tính cấp bách của nhiệm vụ tác động đến phát triển KH&CN, phát triển sản xuất của các ngành, lĩnh vực...)*

6. Mục tiêu: *(ghi rõ mục tiêu của nhiệm vụ, đích cần đạt được)*

7. Nội dung chủ yếu cần giải quyết: *(nêu rõ những nội dung cần thực hiện để đạt được mục tiêu đề ra)*

8. Nhu cầu kinh phí:

- Kinh phí đề nghị hỗ trợ từ Ngân sách SNKH: Triệu đồng

- Nguồn kinh phí khác: Triệu đồng

9. Dự kiến sản phẩm và chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu:

10. Thời gian thực hiện:

11. Khả năng ứng dụng: *(dự kiến địa chỉ ứng dụng, chuyển giao...)*

12. Hiệu quả về khoa học công nghệ và kinh tế - xã hội:

....., ngày..... tháng..... năm 20...
Thủ trưởng tổ chức đề xuất
(Họ tên, chữ ký và đóng dấu)

---

[1] *Phiếu đề xuất nhiệm vụ cấp nhà nước gửi về Bộ KH&CN, nhiệm vụ cấp bộ/cấp tỉnh gửi về cơ quan quản lý KH&CN của Bộ ngành/UBND cấp tỉnh.*

Phụ lục 4

MẪU HỒ HƠ ĐĂNG KÝ THAM GIA TUYỂN CHỌN, XÉT CHỌN TỔ CHỨC CHỦ TRÌ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUỸ GEN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2010/TT-BKHCN ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

1. Mẫu Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ quỹ gen: Biểu A6-CTTH-NVQG;

2. Mẫu Thuyết minh nhiệm vụ quỹ gen:

- Thuyết minh nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen: Biểu A7a-TMBT-NVQG;

- Thuyết minh nhiệm vụ khai thác và phát triển nguồn gen: Biểu A7b-TMKT-NVQG;

- Thuyết minh nhiệm vụ đánh giá di truyền nguồn gen: Biểu A7c-TMĐG-NVQG.

3. Mẫu Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ quỹ gen: Biểu A8-HĐKH-NVQG;

4. Mẫu Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm nhiệm vụ quỹ gen: Biểu A9-LLKH-NVQG;

5. Mẫu Bản xác nhận phối hợp tham gia của các tổ chức, cá nhân: Biểu A10-PHTH-NVQG.

Biểu A6-CTTH-NVQG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ[1]
CHỦ TRÌ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUỸ GEN

Kính gửi:.....

Căn cứ thông báo của..... về Danh mục các nhiệm vụ quỹ gen dự kiến tuyển chọn, xét chọn để thực hiện năm 20...

Chúng tôi:

1. Tên tổ chức đăng ký: *(Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký làm cơ quan chủ trì)*

.....

2. Tên cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm: *(ghi họ tên, học vị, chức vụ địa chỉ cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm)*

.....

xin đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ quỹ gen: *(ghi tên nhiệm vụ theo Danh mục công bố tuyển chọn, xét chọn)*

"....."

thuộc loại hình nhiệm vụ *(ghi 1 trong 3 loại hình nhiệm vụ: Bảo tồn nguồn gen, Khai thác và phát triển nguồn gen, Đánh giá di truyền nguồn gen)*:.....

Hồ sơ đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ quỹ gen gồm:

1. Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ quỹ gen theo Biểu A6-CTTH-NVQG;

2. Thuyết minh nhiệm vụ quỹ gen theo Biểu A7a-TMBT-NVQG/Biểu A7b-TMKT-NVQG/Biểu A7c-TMĐG-NVQG *(chỉ sử dụng 1 trong 3 mẫu thuyết minh phù hợp với loại hình nhiệm vụ đăng ký)*;

3. Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ quỹ gen theo Biểu A8-HĐKH-NVQG;

---

[1] *Đơn này được trình bày và in ra trên khổ giấy A4.*

4. Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm nhiệm vụ quỹ gen theo Biểu A9-LLKH-NVQG;

5. Đăng ký hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp *(nếu cơ quan chủ trì là doanh nghiệp)*;

6. Bản xác nhận phối hợp tham gia của các tổ chức, cá nhân *(nếu có)* theo Biểu A10-PHTH-NVQG.

Chúng tôi xin cam đoan những nội dung và thông tin kê khai trong Hồ sơ này là đúng sự thật.

....., ngày... tháng... năm 20...

Cá nhân đăng ký chủ nhiệm	**Thủ trưởng tổ chức đăng ký chủ trì**
(Họ tên và chữ ký)	*(Họ tên, chữ ký và đóng dấu)*

Biểu A7a-TMBT-NVQG

THUYẾT MINH NHIỆM VỤ BẢO TỒN NGUỒN GEN

I. THÔNG TIN CHUNG

<table>
<tr><td>1</td><td>Tên nhiệm vụ:</td><td>2</td><td>Mã số:</td></tr>
<tr><td>3</td><td colspan="2">Thời gian thực hiện: 5 năm
(Từ tháng..../20... đến tháng..../20...</td><td>4</td><td>Cấp quản lý
Nhà nước ☐
Bộ/Tỉnh ☐</td></tr>
<tr><td>5</td><td colspan="4">Kinh phí..... triệu đồng, trong đó:</td></tr>
<tr><td colspan="2">Nguồn</td><td colspan="3">Tổng số</td></tr>
<tr><td colspan="2">- Từ Ngân sách SNKH</td><td colspan="3"></td></tr>
<tr><td colspan="2">- Từ nguồn khác</td><td colspan="3"></td></tr>
<tr><td>6</td><td colspan="4">Loại hình nhiệm vụ: Nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen

Thuộc đề án:..... (ghi tên đề án khung),
Do..... (Bộ ngành/UBND cấp tỉnh) trực tiếp quản lý.
hoặc Thuộc nhiệm vụ quỹ gen cấp nhà nước,
Do Bộ Khoa học và Công nghệ trực tiếp quản lý.</td></tr>
<tr><td>7</td><td colspan="4">Lĩnh vực:

☐ Nông nghiệp ☐ Khoa học
☐ Công nghiệp ☐ Môi trường
☐ Y tế ☐ An ninh, quốc phòng</td></tr>
</table>

8	**Chủ nhiệm:**
	Họ và tên:.....
	Ngày, tháng, năm sinh:..... Nam/Nữ:.....
	Học hàm, học vị:.....
	Chức danh khoa học:..... Chức vụ.....
	Điện thoại:
	Tổ chức:..... Nhà riêng:..... Mobile:.....
	Fax:..... E-mail:.....
	Tên tổ chức đang công tác:.....
	Địa chỉ tổ chức:.....
	Địa chỉ nhà riêng:.....
9	**Thư ký:**
	Họ và tên:.....
	Ngày, tháng, năm sinh:..... Nam/Nữ:.....
	Học hàm, học vị:.....
	Chức danh khoa học:..... Chức vụ:.....
	Điện thoại:.....
	Tổ chức:..... Nhà riêng:..... Mobile:.....
	Fax:..... E-mail:.....
	Tên tổ chức đang công tác:.....
	Địa chỉ tổ chức:.....
	Địa chỉ nhà riêng:.....
10	**Tổ chức chủ trì:**
	Tên tổ chức chủ trì:.....
	Điện thoại:..... Fax:.....
	E-mail:.....
	Website:.....
	Địa chỉ:.....
	Họ và tên thủ trưởng tổ chức:.....
	Số tài khoản:.....
	Ngân hàng:.....
	Tên cơ quan chủ quản:.....

11	**Các tổ chức phối hợp chính thực hiện** *(nếu có)*

1. Tổ chức 1:.....
Tên cơ quan chủ quản.....
Điện thoại:..... Fax:.....
Địa chỉ:.....
Họ và tên thủ trưởng tổ chức:.....
Số tài khoản:.....
Ngân hàng:.....
2. Tổ chức 2:.....
Tên cơ quan chủ quản.....
Điện thoại:..... Fax:.....
Địa chỉ:.....
Họ và tên thủ trưởng tổ chức:.....
Số tài khoản:.....
Ngân hàng:.....

12 Các cán bộ thực hiện

(Ghi những người thực hiện những nội dung chính thuộc tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp tham gia thực hiện nhiệm vụ, không quá 10 người kể cả chủ nhiệm)

	Họ và tên, học hàm học vị	**Đơn vị công tác**	**Nội dung tham gia**	**Thời gian tham gia thực hiện** (Số tháng quy đổi[1])
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				

[1] *Một (01) tháng quy đổi là tháng làm việc gồm 22 ngày, mỗi ngày làm việc gồm 8 tiếng.*

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN

13	**Mục tiêu** *(Bám sát và cụ thể hóa định hướng mục tiêu theo đặt hàng - nếu có)*

Mục tiêu lâu dài.....
.....
.....
Mục tiêu cụ thể.....
.....
.....

14	**Tình trạng nhiệm vụ**

☐ Mới
☐ Kế tiếp nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen của chính tổ chức chủ trì
☐ Kế tiếp nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen của tổ chức khác

15	**Tổng quan tình hình bảo tồn nguồn gen, luận giải về mục tiêu và những nội dung chủ yếu của nhiệm vụ:**

15.1. Đối tượng nguồn gen:

☐ Thuộc đối tượng nguồn gen quý, hiếm, đặc hữu của Việt Nam đang bị suy giảm hoặc có nguy cơ mất đi;

☐ Thuộc đối tượng nguồn gen có giá trị kinh tế - xã hội, y học, an ninh, quốc phòng, khoa học và môi trường đã được đánh giá các chỉ tiêu sinh học;

☐ Thuộc đối tượng nguồn gen cần cho công tác tạo giống, lai tạo giống, nghiên cứu khoa học và đào tạo;

☐ Thuộc đối tượng nguồn gen có nguồn gốc từ nước ngoài đã thích nghi và phát triển ổn định ở điều kiện Việt Nam và có ý nghĩa quan trọng trong sản xuất.

15.2. Hiện trạng bảo tồn nguồn gen liên quan đến nhiệm vụ:

Biểu 1: Danh sách các nguồn gen

TT	Đối tượng	Nguồn gốc	Số lượng	Phương pháp bảo tồn	Thời gian bắt đầu bảo tồn

Biểu 2: Tình trạng đánh giá nguồn gen

TT	Đối tượng	Tình trạng đánh giá nguồn gen			
		Đánh giá ban đầu	Đánh giá chi tiết	Đánh giá các đặc điểm di truyền	Phân loại cấp độ đe dọa (*Theo tiêu chuẩn IUCN/FAO*)

Biểu 3: Tổ chức và địa điểm lưu giữ kết quả bảo tồn nguồn gen

TT	Đối tượng, kết quả	Tổ chức lưu giữ	Địa điểm lưu giữ	Ghi chú

Biểu 4: Tình hình kinh phí thực hiện

TT	Tên nhiệm vụ	Tổ chức chủ trì	Năm thực hiện	Kinh phí thực hiện		
				NSNN	Tự có	Nguồn khác

15.3. Đánh giá tổng quan tình hình bảo tồn nguồn gen

Ngoài nước *(Phân tích đánh giá tổng quan những công trình và những kết quả mới nhất trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học và công nghệ có liên quan đến các nguồn gen của nhiệm vụ)*

Trong nước *(Phân tích, đánh giá tình hình bảo tồn các nguồn gen của nhiệm vụ, đặc biệt phải nêu cụ thể được những kết quả KH&CN liên quan đến các đối tượng nguồn gen mà các nhiệm vụ trước kia đã thực hiện. Nếu cùng một đối tượng nguồn gen đang được tiến hành bảo tồn ở cấp khác, nơi khác thì cần cung cấp đủ các thông tin, nội dung, kỹ thuật liên quan đến nhiệm vụ này)*

15.4. Luận giải về việc đặt ra mục tiêu và những nội dung cần thực hiện

(*Trên cơ sở hiện trạng, phân tích đánh giá tổng quan tình hình trong và ngoài nước, luận giải về nhu cầu, tính cấp thiết, khả thi của việc bảo tồn các nguồn gen của nhiệm vụ, từ đó cụ thể hóa mục tiêu và những nội dung cần thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu đặt ra*)

16	**Liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu có liên quan đến đối tượng nguồn gen đã trích dẫn khi đánh giá tổng quan**

(Tên công trình, tác giả, nơi và năm công bố, chỉ nêu những danh mục đã được trích dẫn để luận giải cho sự cần thiết để thực hiện nhiệm vụ)

1.....

2.....

3.....

17	**Nội dung* và phương án thực hiện** *(Liệt kê các công việc chính cần thực hiện và phương án thực hiện)*

Nội dung 1.....

.....

Nội dung 2.....

.....

Nội dung 3.....

.....

Nội dung 4.....

.....

Nội dung 5.....

.....

) Các nội dung chính quy định trong* ***Thông tư số 18/2010/TT-BKHCN**:*

a) Lưu giữ, bảo quản các nguồn gen quý, hiếm hiện có;

b) Điều tra, khảo sát và thu thập bổ sung nguồn gen;

c) Nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật để phục tráng các nguồn gen cây trồng, thuần chủng các nguồn gen vật nuôi, chuẩn hóa các chủng vi sinh, nấm, tảo;

d) Nghiên cứu xây dựng, phát triển các khu vực nuôi trồng chuyên canh các loài cây, con quý, hiếm, có nguy cơ tuyệt chủng hoặc quan trọng phục vụ kinh tế - xã hội, y tế, an ninh, quốc phòng, khoa học và môi trường.

đ) Đánh giá sơ bộ, đánh giá chi tiết nguồn gen theo các chỉ tiêu sinh học phù hợp với từng đối tượng;

e) Tư liệu hóa nguồn gen dưới các hình thức: phiếu điều tra, phiếu mô tả, phiếu đánh giá, tiêu bản, hình vẽ, bản đồ phân bố, ảnh, ấn phẩm thông tin, cơ sở dữ liệu (dưới dạng văn bản hoặc số hóa);

g) Bảo tồn an toàn nguồn gen theo đặc điểm sinh học của từng đối tượng (bảo tồn tại chỗ, bảo tồn chuyển chỗ) và đánh giá kết quả bảo tồn;

h) Giới thiệu, cung cấp, trao đổi nguồn gen và các thông tin liên quan cho tổ chức, cá nhân trong nước và đối tác nước ngoài theo quy định của pháp luật.

18 Các phương pháp, kỹ thuật sử dụng

(Liệt kê các phương pháp, kỹ thuật sẽ sử dụng để bảo tồn các đối tượng nguồn gen của nhiệm vụ)

TT	Đối tượng	Số lượng	Phương pháp, kỹ thuật sử dụng	Hình thức lưu giữ
1				
2				
...				

19 Phương án phối hợp với các tổ chức bảo tồn và cơ sở sản xuất trong nước

(Trình bày rõ phương án phối hợp: tên các tổ chức phối hợp chính tham gia thực hiện và nội dung công việc tham gia, kể cả các cơ sở sản xuất hoặc những người sử dụng nguồn gen; khả năng đóng góp về nhân lực, tài chính, cơ sở hạ tầng - nếu có, hợp đồng về mức đóng góp vốn, sử dụng cơ sở vật chất kỹ thuật, lao động, bao tiêu sản phẩm, phân chia lợi ích về khai thác quyền sở hữu trí tuệ, chia sẻ rủi ro...)

20 Phương án hợp tác quốc tế *(nếu có)*

(Trình bày rõ phương án phối hợp: tên đối tác nước ngoài; nội dung đã hợp tác - đối với đối tác đã có hợp tác từ trước; nội dung cần hợp tác; hình thức thực hiện. Phân tích rõ lý do cần hợp tác và dự kiến kết quả hợp tác)

21 Tiến độ thực hiện

	Các nội dung, công việc chủ yếu cần được thực hiện; các mốc đánh giá chủ yếu	**Kết quả phải đạt**	**Thời gian** (bắt đầu, kết thúc)	**Cá nhân, tổ chức thực hiện**	**Dự kiến kinh phí**
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*
1	**Nội dung 1:**				
1.1	Công việc 1				

1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*
1.2	Công việc 2				
1.3	.....				
2	**Nội dung 2:**				
2.1	Công việc 1				
2.2	Công việc 2				
2.3	.....				

III. SẢN PHẨM

22	**Sản phẩm chính và yêu cầu chất lượng cần đạt** *(Liệt kê theo dạng sản phẩm)*

Dạng I: Vật liệu di truyền; Giống (cây trồng, vật nuôi, vi sinh vật, nấm, tảo); Sản phẩm *(có thể thương mại hóa)*.

Số TT	**Tên sản phẩm chỉ tiêu chất lượng chủ yếu của sản phẩm**	**Đơn vị đo**	**Mức chất lượng**			**Dự kiến số lượng/ quy mô sản phẩm tạo ra**
			Cần đạt	**Mẫu tương tự** *(theo các tiêu chuẩn mới nhất)*		
				Tiêu chuẩn trong nước	**Tiêu chuẩn nước ngoài**	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*

Dạng II: Bộ tư liệu về nguồn gen; Phương pháp bảo tồn, lưu giữ; Tiêu chuẩn; Quy trình kỹ thuật (phục tráng, thuần chủng, chuẩn hóa); Báo cáo phân tích; Báo cáo kết quả đánh giá chi tiết nguồn gen và các sản phẩm khác.

TT	**Tên sản phẩm**	**Yêu cầu khoa học cần đạt**	**Ghi chú**

Dạng III: Bài báo; Sách chuyên khảo; Các sản phẩm khác.

Số TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học cần đạt	Dự kiến nơi công bố *(Tạp chí, Nhà xuất bản)*	Ghi chú

22.1. Mức chất lượng các sản phẩm Dạng I *(Làm rõ cơ sở khoa học và thực tiễn để xác định các chỉ tiêu về chất lượng cần đạt của các sản phẩm tạo ra)*

.....

.....

22.2. Trình độ khoa học của sản phẩm Dạng II và Dạng III *(Làm rõ cơ sở khoa học và thực tiễn để xác định các yêu cầu khoa học cần đạt của các sản phẩm tạo ra)*

.....

.....

22.3. Kết quả tham gia đào tạo sau đại học

Số TT	Cấp đào tạo	Số lượng	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
	Thạc sỹ			
	Tiến sỹ			

22.4. Sản phẩm dự kiến đăng ký văn bằng bảo hộ
(quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống,...)

1.....

2.....

3.....

23	**Khả năng ứng dụng và phương thức chuyển giao kết quả**

23.1. Khả năng về thị trường *(Nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, nêu tên và nhu cầu khách hàng cụ thể nếu có; điều kiện cần thiết để có thể đưa sản phẩm ra thị trường?)*

.....

.....

.....

23.2. Khả năng khai thác và phát triển nguồn gen *(Nêu rõ phương án nhân rộng, chuyển giao cho sản xuất; khả năng tạo ra các sản phẩm thương mại, khả năng cạnh tranh về giá thành và chất lượng sản phẩm)*

.....

.....

.....

23.3. Khả năng liên doanh liên kết với các doanh nghiệp trong quá trình thực hiện

.....

.....

.....

24	**Phạm vi và địa chỉ** *(dự kiến)* **ứng dụng các kết quả của nhiệm vụ**

.....

.....

.....

25	**Tác động và lợi ích mang lại của kết quả thực hiện nhiệm vụ**

25.1. Đối với lĩnh vực KH&CN có liên quan

(Nêu những dự kiến đóng góp vào các lĩnh vực khoa học công nghệ ở trong nước và quốc tế)

.....

.....

.....

25.2. Đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả

.....

.....

.....

25.3. Đối với kinh tế - xã hội và môi trường

(Nêu những tác động dự kiến của kết quả nghiên cứu đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, khả năng tạo thêm việc làm, ngành nghề mới, đảm bảo an ninh, quốc phòng...)

.....

.....

.....

V. NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN VÀ NGUỒN KINH PHÍ

(Giải trình chi tiết xin xem phụ lục kèm theo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

26	**Kinh phí thực hiện phân theo các khoản chi**						
	Nguồn kinh phí	**Tổng số**	**Trong đó**				
			Trả công lao động *(khoa học, phổ thông)*	**Nguyên, vật liệu, năng lượng**	**Thiết bị, máy móc**	**Xây dựng, sửa chữa nhỏ**	**Chi khác**
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
	Tổng kinh phí						
	Trong đó:						
1	Ngân sách SNKH:						
	- Năm thứ nhất*:						
	- Năm thứ hai*:						
	- Năm thứ ba*:						
	- Năm thứ tư*:						
	- Năm thứ năm*:						
2	Nguồn khác *(tự có, vốn huy động,...)*						

(*): chỉ dự toán khi Nhiệm vụ đã được phê duyệt.

Ngày..... tháng..... năm 20....
Chủ nhiệm
(Họ tên và chữ ký)

Ngày..... tháng..... năm 20....
Tổ chức chủ trì
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Ngày..... tháng..... năm 20....
Chủ tài khoản[1]
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Ngày..... tháng..... năm 20....
Cơ quan quản lý[2]
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

[1,2] *Chỉ ký tên, đóng dấu khi nhiệm vụ được phê duyệt.*

[2] *Cơ quan quản lý là Bộ KH&CN đối với nhiệm vụ cấp nhà nước, Bộ ngành/UBND cấp tỉnh đối với nhiệm vụ cấp bộ/cấp tỉnh.*

Phụ lục

DỰ TOÁN KINH PHÍ NHIỆM VỤ BẢO TỒN NGUỒN GEN

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Tổng kinh phí	Nguồn vốn												
			Ngân sách SNKH												Nguồn khác
			Tổng số	*Trong đó, khoán chi **	Năm thứ nhất *	*Trong đó, khoán chi**	Năm thứ hai*	*Trong đó, khoán chi **	Năm thứ ba*	*Trong đó, khoán chi **	Năm thứ tư*	*Trong đó, khoán chi **	Năm thứ năm*	*Trong đó, khoán chi **	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*
1	**Trả công lao động** *(khoa học, phổ thông)*														
2	**Nguyên,vật liệu, năng lượng**														
3	**Thiết bị, máy móc**														
4	**Xây dựng, sửa chữa nhỏ**														
5	**Chi khác**														
	Tổng cộng:														

** Chỉ dự toán khi nhiệm vụ được phê duyệt, chế độ khoán chi theo quy định hiện hành đối với nhiệm vụ KH&CN.*

GIẢI TRÌNH CÁC KHOẢN CHI

Khoản 1. Công lao động *(khoa học, phổ thông)*

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Tổng kinh phí	Nguồn vốn													
			Ngân sách SNKH													Nguồn khác
			Tổng số	*Trong đó, khoán chi **	Năm thứ nhất *	*Trong đó, khoán chi**	Năm thứ hai*	*Trong đó, khoán chi **	Năm thứ ba*	*Trong đó, khoán chi **	Năm thứ tư*	*Trong đó, khoán chi **	Năm thứ năm*	*Trong đó, khoán chi **		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	
I	Trả công lao động khoa học															
1																
2																
...																
II	Trả công lao động phổ thông															
1																
2																
...																
	Tổng cộng:															

** Chỉ dự toán khi nhiệm vụ được phê duyệt, chế độ khoán chi theo quy định hiện hành đối với nhiệm vụ KH&CN.*

Khoản 2. Nguyên vật liệu, năng lượng

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Đơn vị đo	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn						
						Ngân sách SNKH						Nguồn khác
						Tổng số	Năm thứ nhất *	Năm thứ hai*	Năm thứ ba*	Năm thứ tư*	Năm thứ năm*	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Nguyên, vật liệu											
2	Dụng cụ, phụ tùng, vật rẻ tiền mau hỏng											
3	Năng lượng, nhiên liệu											
	- Than											
	- Điện	kWh										
	- Xăng, dầu											
	- Nhiên liệu khác											

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
4	Nước	m^3										
5	Mua sách, tài liệu, số liệu											
	Cộng:											

** Chỉ dự toán khi nhiệm vụ được phê duyệt, chế độ khoán chi theo quy định hiện hành đối với nhiệm vụ KH&CN.*

Khoản 3. Thiết bị, máy móc

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Đơn vị đo	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn						
						Ngân sách SNKH						Nguồn khác
						Tổng số	Năm thứ nhất *	Năm thứ hai*	Năm thứ ba*	Năm thứ tư*	Năm thứ năm*	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	**Thiết bị hiện có tham gia thực hiện** *(chỉ ghi tên thiết bị và giá trị còn lại, không cộng vào tổng kinh phí của Khoản 3)*											

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
II	**Thiết bị mua mới**											
1	Mua thiết bị, công nghệ											
2	Mua thiết bị thử nghiệm, đo lường											
III	**Khấu hao thiết bị** *(chỉ khai mục này khi cơ quan chủ trì là doanh nghiệp)*											
IV	**Thuê thiết bị** *(ghi tên thiết bị, thời gian thuê)*											
V	**Vận chuyển lắp đặt**											
	Cộng:											

** Chỉ dự toán khi nhiệm vụ được phê duyệt, chế độ khoán chi theo quy định hiện hành đối với nhiệm vụ KH&CN.*

Khoản 4. Xây dựng, sửa chữa nhỏ

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Tổng kinh phí	Nguồn vốn						
			Ngân sách SNKH						Nguồn khác
			Tổng số	Năm thứ nhất *	Năm thứ hai*	Năm thứ ba*	Năm thứ tư*	Năm thứ năm*	
1	Chi phí xây dựng..... m^2 nhà xưởng, PTN								
2	Chi phí sửa chữa..... m^2 nhà xưởng, PTN								
3	Chi phí lắp đặt hệ thống điện, nước								
4	Chi phí khác								
	Cộng:								

** Chỉ dự toán khi nhiệm vụ được phê duyệt, chế độ khoán chi theo quy định hiện hành đối với nhiệm vụ KH&CN.*

Khoản 5. Chi khác

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Tổng kinh phí	Nguồn vốn												
			Ngân sách SNKH												Nguồn khác
			Tổng số	*Trong đó, khoán chi **	Năm thứ nhất *	*Trong đó, khoán chi**	Năm thứ hai*	*Trong đó, khoán chi **	Năm thứ ba*	*Trong đó, khoán chi **	Năm thứ tư*	*Trong đó, khoán chi **	Năm thứ năm*	*Trong đó, khoán chi **	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*
1	**Công tác trong nước** *(địa điểm, thời gian, số lượt người)*														
2	**Hợp tác quốc tế**														
a	Đoàn ra *(nước đến, số người, số ngày, số lần,...)*														
b	Đoàn vào *(số người, số ngày, số lần...)*														
3	**Kinh phí quản lý** *(của tổ chức chủ trì)*														

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
4	**Chi phí đánh giá, kiểm tra nội bộ, nghiệm thu các cấp**														
	- Chi phí kiểm tra nội bộ														
	- Chi nghiệm thu trung gian														
	- Chi phí nghiệm thu nội bộ														
	- Chi phí nghiệm thu ở cấp quản lý														
5	**Chi khác**														
	- Hội thảo														
	- Ấn loát tài liệu, văn phòng phẩm														
	- Dịch tài liệu														
	- Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ														
	- Khác														
6	**Phụ cấp chủ nhiệm**														
	Cộng:														

** Chỉ dự toán khi nhiệm vụ được phê duyệt, chế độ khoán chi theo quy định hiện hành đối với nhiệm vụ KH&CN.*

Biểu A7b-TMKT-NVQG

THUYẾT MINH NHIỆM VỤ KHAI THÁC VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN GEN

I. THÔNG TIN CHUNG

<table>
<tr><td>1</td><td>Tên nhiệm vụ:</td><td>2</td><td>Mã số:</td></tr>
<tr><td colspan="2"></td><td colspan="2"></td></tr>
<tr><td>3</td><td>Thời gian thực hiện: (Tối đa là 4 năm)
(Từ tháng..../20... đến tháng..../20...</td><td>4</td><td>Cấp quản lý
Nhà nước ☐
Bộ/Tỉnh ☐</td></tr>
<tr><td>5</td><td colspan="3">Kinh phí..... triệu đồng, trong đó:</td></tr>
<tr><td colspan="2">Nguồn</td><td colspan="2">Tổng số</td></tr>
<tr><td colspan="2">- Từ Ngân sách SNKH</td><td colspan="2"></td></tr>
<tr><td colspan="2">- Từ nguồn khác</td><td colspan="2"></td></tr>
<tr><td colspan="2"></td><td colspan="2"></td></tr>
<tr><td>6</td><td colspan="3">Loại hình nhiệm vụ: Nhiệm vụ khai thác và phát triển nguồn gen
Thuộc: Nhiệm vụ quỹ gen cấp nhà nước/cấp bộ/cấp tỉnh</td></tr>
<tr><td>7</td><td colspan="3">Lĩnh vực:</td></tr>
<tr><td colspan="2">☐ Nông nghiệp
☐ Công nghiệp
☐ Y tế</td><td colspan="2">☐ Khoa học
☐ Môi trường
☐ An ninh, quốc phòng</td></tr>
</table>

8	**Chủ nhiệm:**
	Họ và tên:.....
	Ngày, tháng, năm sinh:..... Nam/Nữ:.....
	Học hàm, học vị:.....
	Chức danh khoa học:..... Chức vụ.....
	Điện thoại:
	Tổ chức:..... Nhà riêng:..... Mobile:.....
	Fax:..... E-mail:.....
	Tên tổ chức đang công tác:.....
	Địa chỉ tổ chức:.....
	Địa chỉ nhà riêng:.....
9	**Thư ký:**
	Họ và tên:.....
	Ngày, tháng, năm sinh:..... Nam/Nữ:.....
	Học hàm, học vị:.....
	Chức danh khoa học:..... Chức vụ:.....
	Điện thoại:.....
	Tổ chức:..... Nhà riêng:..... Mobile:.....
	Fax:..... E-mail:.....
	Tên tổ chức đang công tác:.....
	Địa chỉ tổ chức:.....
	Địa chỉ nhà riêng:.....
10	**Tổ chức chủ trì:**
	Tên tổ chức chủ trì:.....
	Điện thoại:..... Fax:.....
	E-mail:.....
	Website:.....
	Địa chỉ:.....
	Họ và tên thủ trưởng tổ chức:.....
	Số tài khoản:.....
	Ngân hàng:.....
	Tên cơ quan chủ quản:.....

11 Các tổ chức phối hợp chính thực hiện *(nếu có)*

Tổ chức 1:.....

Tên cơ quan chủ quản.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Địa chỉ:.....

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:.....

Số tài khoản:.....

Ngân hàng:.....

Tổ chức 2:.....

Tên cơ quan chủ quản.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Địa chỉ:.....

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:.....

Số tài khoản:.....

Ngân hàng:.....

12 Các cán bộ thực hiện

(Ghi những người thực hiện những nội dung chính thuộc tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp tham gia thực hiện nhiệm vụ, không quá 10 người kể cả chủ nhiệm)

	Họ và tên, học hàm học vị	**Tổ chức công tác**	**Nội dung công việc tham gia**	**Thời gian tham gia thực hiện** *(Số tháng quy đổi[1])*
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				

[1] *Một (01) tháng quy đổi là tháng làm việc gồm 22 ngày, mỗi ngày làm việc gồm 8 tiếng.*

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN

13	**Mục tiêu** (*Bám sát và cụ thể hóa định hướng mục tiêu theo đặt hàng - nếu có)*

Mục tiêu lâu dài:.....
.....

Mục tiêu cụ thể:.....
.....
.....

14	**Tình trạng nhiệm vụ**

☐ Mới

☐ Kế tiếp nhiệm vụ khai thác và phát triển nguồn gen của chính tổ chức chủ trì

☐ Kế tiếp nhiệm vụ khai thác và phát triển nguồn gen của tổ chức khác

15	**Tổng quan tình hình bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen, luận giải về mục tiêu và những nội dung chủ yếu của nhiệm vụ khai thác và phát triển nguồn gen:**

15.1. Xuất xứ của đối tượng nguồn gen *(Từ kết quả của nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen)*

15.2. Đánh giá tổng quan tình hình bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen
Ngoài nước *(Phân tích đánh giá tổng quan những kết quả mới nhất về bảo tồn, những công trình nghiên cứu có liên quan đến đối tượng nguồn gen dự định khai thác,..)*

Trong nước *(Phân tích, đánh giá kết quả bảo tồn đối tượng nguồn gen dự định khai thác và phát triển, nêu cụ thể những kết quả KH&CN liên quan đến đối tượng nguồn gen mà các nhiệm vụ trước đây đã thực hiện. Nếu cùng một đối tượng nguồn gen đang được tiến hành khai thác và phát triển ở cấp khác, nơi khác thì cần cung cấp đủ các thông tin, nội dung, kỹ thuật liên quan đến nhiệm vụ này)*

15.3. Luận giải về việc đặt ra mục tiêu và những nội dung cần thực hiện
(*Trên cơ sở đánh giá tổng quan tình hình trong và ngoài nước về bảo tồn đối tượng nguồn gen dự định khai thác, phân tích những công trình nghiên cứu có liên quan, những kết quả mới nhất trong việc đánh giá nguồn gen và những vấn đề khoa học, kinh tế xã hội, an ninh, quốc phòng có liên quan đến đối tượng nguồn gen này. Luận cứ về tính cấp thiết, khả thi và hiệu quả của việc khai thác và phát triển đối tượng nguồn gen, từ đó cụ thể hóa mục tiêu của nhiệm vụ và những nội dung cần thực hiện để đạt được các mục tiêu đặt ra*)

16	**Liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu có liên quan đến đối tượng nguồn gen đã trích dẫn khi đánh giá tổng quan**

(Tên công trình, tác giả, nơi và năm công bố, chỉ nêu những danh mục đã được trích dẫn để luận giải cho sự cần thiết để thực hiện nhiệm vụ)
1.....
2.....
3.....

17	**Nội dung * và phương án thực hiện** *(Liệt kê các nội dung, công việc chính cần thực hiện và phương án thực hiện)*

Nội dung 1:.....
.....
Nội dung 2:.....
.....
Nội dung 3:.....
.....
Nội dung 4:.....
.....
Nội dung 5:.....
.....

)** *Các nội dung chính quy định trong* ***Thông tư số 18/2010/TT-BKHCN:
a) Kiểm tra các nguồn gen quý, đánh giá khả năng phát triển và ứng dụng để định hướng mục tiêu khai thác;
b) Xây dựng nguồn vật liệu di truyền: vườn cây đầu dòng, vườn giống (đối với nguồn gen thực vật); đàn hạt nhân, cụ kỵ, ông bà, bố mẹ (đối với nguồn gen động vật); chủng gốc (đối với nguồn gen vi sinh vật, nấm, tảo);

c) Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật (nuôi cấy mô, sản xuất giống, nhân giống,...) để phát triển nguồn vật liệu di truyền và nhân rộng nguồn gen;
d) Nghiên cứu quy trình công nghệ tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế (thực phẩm, sinh phẩm, dược phẩm,...) từ nguồn gen;
đ) Xây dựng tiêu chuẩn sản phẩm được tạo ra từ nguồn gen;
e) Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm và nguồn gen bản địa.

18 Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng

(Luận cứ rõ cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sẽ sử dụng gắn với từng nội dung chính của nhiệm vụ; so sánh với các phương pháp giải quyết tương tự khác và phân tích để làm rõ được tính mới, tính độc đáo, tính sáng tạo)

Cách tiếp cận:

Phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng:

Tính mới, tính độc đáo, tính sáng tạo:

19 Phương án phối hợp với các tổ chức nghiên cứu và cơ sở sản xuất trong nước

(Trình bày rõ phương án phối hợp: tên các tổ chức phối hợp chính tham gia thực hiện và nội dung công việc tham gia, kể cả các cơ sở sản xuất hoặc những người sử dụng nguồn gen; khả năng đóng góp về nhân lực, tài chính, cơ sở hạ tầng - nếu có, hợp đồng về mức đóng góp vốn, sử dụng cơ sở vật chất kỹ thuật, lao động, bao tiêu sản phẩm, phân chia lợi ích về khai thác quyền sở hữu trí tuệ, chia sẻ rủi ro...)

20 Phương án hợp tác quốc tế *(nếu có)*

(Trình bày rõ phương án phối hợp: tên đối tác nước ngoài; nội dung đã hợp tác - đối với đối tác đã có hợp tác từ trước; nội dung cần hợp tác; hình thức thực hiện. Phân tích rõ lý do cần hợp tác và dự kiến kết quả hợp tác)

21	**Tiến độ thực hiện**				
	Các nội dung, công việc chủ yếu cần được thực hiện; các mốc đánh giá chủ yếu	**Kết quả phải đạt**	**Thời gian** (bắt đầu, kết thúc)	**Cá nhân, tổ chức thực hiện**	**Dự kiến kinh phí**
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*
1	**Nội dung 1:**				
1.1	Công việc 1				
1.2	Công việc 2				
1.3	.....				
2	**Nội dung 2:**				
2.1	Công việc 1				
2.2	Công việc 2				
2.3	.....				

** Chỉ ghi những cá nhân có tên tại Mục 12.*

III. SẢN PHẨM

22	**Sản phẩm chính và yêu cầu chất lượng cần đạt** *(Liệt kê theo dạng sản phẩm)*					
Dạng I: Vật liệu di truyền; Giống (cây trồng, vật nuôi, vi sinh vật, nấm, tảo); Sản phẩm *(có thể thương mại hóa).*						
Số TT	**Tên sản phẩm cụ thể và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu của sản phẩm**	**Đơn vị đo**	**Mức chất lượng**			**Dự kiến số lượng/ quy mô sản phẩm tạo ra**
			Cần đạt	**Mẫu tương tự** (theo các tiêu chuẩn mới nhất)		
				Tiêu chuẩn trong nước	**Tiêu chuẩn nước ngoài**	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*

22.1. Mức chất lượng các sản phẩm Dạng I *(Làm rõ cơ sở khoa học và thực tiễn để xác định các chỉ tiêu về chất lượng cần đạt của các sản phẩm tạo ra)*

.....

.....

.....

Dạng II: Bộ tư liệu về nguồn gen; Phương pháp; Tiêu chuẩn; Quy trình công nghệ; Cơ sở dữ liệu; Báo cáo phân tích; Luận chứng kinh tế - kỹ thuật; Báo cáo nghiên cứu khả thi và các sản phẩm khác.

TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học cần đạt	Ghi chú

Dạng III: Bài báo; Sách chuyên khảo; Các sản phẩm khác.

Số TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học cần đạt	Dự kiến nơi công bố (Tạp chí, Nhà xuất bản)	Ghi chú

22.2. Trình độ khoa học của sản phẩm Dạng II và Dạng III *(Làm rõ cơ sở khoa học và thực tiễn để xác định các yêu cầu khoa học cần đạt của các sản phẩm tạo ra)*

.....

.....

22.3. Kết quả tham gia đào tạo sau đại học

Số TT	Cấp đào tạo	Số lượng	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
	Thạc sỹ			
	Tiến sỹ			

22.4. Sản phẩm dự kiến đăng ký văn bằng bảo hộ *(quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống,...)*

.....

.....

23	**Khả năng ứng dụng và phương thức chuyển giao kết quả**

23.1. Khả năng về thị trường *(Nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, nêu tên và nhu cầu khách hàng cụ thể nếu có; điều kiện cần thiết để có thể đưa sản phẩm ra thị trường?)*

.....

.....

23.2. Khả năng ứng dụng, chuyển giao kết quả vào sản xuất kinh doanh *(Nêu rõ phương án về tổ chức sản xuất; nhân rộng, chuyển giao công nghệ; thành lập doanh nghiệp mới để sản xuất - kinh doanh, Khả năng cạnh tranh về giá thành và chất lượng sản phẩm)*

.....

.....

23.3. Khả năng liên doanh liên kết với các doanh nghiệp trong quá trình thực hiện

.....

.....

24	**Phạm vi và địa chỉ (dự kiến) ứng dụng các kết quả của nhiệm vụ**

.....

.....

25	**Tác động và lợi ích mang lại của kết quả thực hiện nhiệm vụ**

25.1. Đối với lĩnh vực KH&CN có liên quan

(Nêu những dự kiến đóng góp vào các lĩnh vực khoa học công nghệ ở trong nước và quốc tế)

.....

.....

25.2. Đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả

.....

.....

25.3. Đối với kinh tế - xã hội và môi trường

(Nêu những tác động dự kiến của kết quả nghiên cứu đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, khả năng tạo thêm việc làm, ngành nghề mới, đảm bảo an ninh, quốc phòng...)

.....

.....

V. NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN VÀ NGUỒN KINH PHÍ

(Giải trình chi tiết xin xem phụ lục kèm theo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

26	**Kinh phí thực hiện phân theo các khoản chi**						
	Nguồn kinh phí	**Tổng số**	**Trong đó**				
			Trả công lao động (khoa học, phổ thông)	**Nguyên, vật liệu, năng lượng**	**Thiết bị, máy móc**	**Xây dựng, sửa chữa nhỏ**	**Chi khác**
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
	Tổng kinh phí						
	Trong đó:						
1	Ngân sách SNKH:						
	- Năm thứ nhất*:						
	- Năm thứ hai*:						
	- Năm thứ ba*:						
	- Năm thứ tư*:						
2	Nguồn khác (tự có, vốn huy động,...)						

(*): chỉ dự toán khi Nhiệm vụ đã được phê duyệt.

Ngày..... tháng..... năm 20....
Chủ nhiệm
(Họ tên và chữ ký)

Ngày..... tháng..... năm 20....
Tổ chức chủ trì
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Ngày..... tháng..... năm 20....
Chủ tài khoản[1]
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Ngày..... tháng..... năm 20....
Cơ quan quản lý[2]
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

[1,2] Chỉ ký tên, đóng dấu khi nhiệm vụ được phê duyệt.

[2] Cơ quan quản lý là Bộ KH&CN đối với nhiệm vụ cấp nhà nước, Bộ ngành/UBND cấp tỉnh đối với nhiệm vụ cấp bộ/cấp tỉnh.

Phụ lục

DỰ TOÁN KINH PHÍ NHIỆM VỤ KHAI THÁC VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN GEN

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Tổng kinh phí	Nguồn vốn										
			Ngân sách SNKH										Nguồn khác
			Tổng số	*Trong đó, khoán chi **	Năm thứ nhất *	*Trong đó, khoán chi**	Năm thứ hai*	*Trong đó, khoán chi **	Năm thứ ba*	*Trong đó, khoán chi **	Năm thứ tư*	*Trong đó, khoán chi **	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
1	**Trả công lao động** (khoa học, phổ thông)												
2	**Nguyên, vật liệu, năng lượng**												
3	**Thiết bị, máy móc**												
4	**Xây dựng, sửa chữa nhỏ**												
5	**Chi khác**												
	Tổng cộng:												

** Chỉ dự toán khi nhiệm vụ được phê duyệt, chế độ khoán chi theo quy định hiện hành đối với nhiệm vụ KH&CN.*

GIẢI TRÌNH CÁC KHOẢN CHI

Khoản 1. Công lao động *(khoa học, phổ thông)*

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Tổng kinh phí	Nguồn vốn										
			Ngân sách SNKH										Nguồn khác
			Tổng số	*Trong đó, khoán chi **	Năm thứ nhất *	*Trong đó, khoán chi**	Năm thứ hai*	*Trong đó, khoán chi **	Năm thứ ba*	*Trong đó, khoán chi **	Năm thứ tư*	*Trong đó, khoán chi **	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
I	Trả công lao động khoa học												
1													
2													
...													
II	Trả công lao động phổ thông												
1													
2													
...													
	Tổng cộng:												

** Chỉ dự toán khi nhiệm vụ được phê duyệt, chế độ khoán chi theo quy định hiện hành đối với nhiệm vụ KH&CN.*

Khoản 2. Nguyên vật liệu, năng lượng

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Đơn vị đo	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn					
						Ngân sách SNKH					Nguồn khác
						Tổng số	Năm thứ nhất *	Năm thứ hai*	Năm thứ ba*	Năm thứ tư*	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1	Nguyên, vật liệu										
2	Dụng cụ, phụ tùng, vật rẻ tiền mau hỏng										
3	Năng lượng, nhiên liệu										
	- Than										
	- Điện	kWh									
	- Xăng, dầu										
	- Nhiên liệu khác										

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
4	Nước	m^3									
5	Mua sách, tài liệu, số liệu										
	Cộng:										

** Chỉ dự toán khi nhiệm vụ được phê duyệt, chế độ khoán chi theo quy định hiện hành đối với nhiệm vụ KH&CN.*

Khoản 3. Thiết bị, máy móc

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Đơn vị đo	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn					
						Ngân sách SNKH					Nguồn khác
						Tổng số	Năm thứ nhất *	Năm thứ hai*	Năm thứ ba*	Năm thứ tư*	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I	**Thiết bị hiện có tham gia thực hiện** *(chỉ ghi tên thiết bị và giá trị còn lại, không cộng vào tổng kinh phí của Khoản 3)*										

1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
II	**Thiết bị mua mới**										
1	Mua thiết bị, công nghệ										
2	Mua thiết bị thử nghiệm, đo lường										
III	**Khấu hao thiết bị** *(chỉ khai mục này khi cơ quan chủ trì là doanh nghiệp)*										
IV	**Thuê thiết bị** *(ghi tên thiết bị, thời gian thuê)*										
V	**Vận chuyển lắp đặt**										
	Cộng:										

** Chỉ dự toán khi nhiệm vụ được phê duyệt, chế độ khoán chi theo quy định hiện hành đối với nhiệm vụ KH&CN.*

Khoản 4. Xây dựng, sửa chữa nhỏ

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Tổng kinh phí	Nguồn vốn					
			Ngân sách SNKH					Nguồn khác
			Tổng số	Năm thứ nhất *	Năm thứ hai*	Năm thứ ba*	Năm thứ tư*	
1	Chi phí xây dựng..... m^2 nhà xưởng, PTN							
2	Chi phí sửa chữa..... m^2 nhà xưởng, PTN							
3	Chi phí lắp đặt hệ thống điện, nước							
4	Chi phí khác							
	Cộng:							

** Chỉ dự toán khi nhiệm vụ được phê duyệt, chế độ khoán chi theo quy định hiện hành đối với nhiệm vụ KH&CN.*

Khoản 5. Chi khác

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Tổng kinh phí	Nguồn vốn										
			Ngân sách SNKH										Nguồn khác
			Tổng số	*Trong đó, khoán chi **	Năm thứ nhất *	*Trong đó, khoán chi**	Năm thứ hai*	*Trong đó, khoán chi **	Năm thứ ba*	*Trong đó, khoán chi **	Năm thứ tư*	*Trong đó, khoán chi **	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
1	**Công tác trong nước** *(địa điểm, thời gian, số lượt người)*												
2	**Hợp tác quốc tế**												
a	Đoàn ra *(nước đến, số người, số ngày, số lần,...)*												
b	Đoàn vào *(số người, số ngày, số lần...)*												
3	**Kinh phí quản lý** *(của tổ chức chủ trì)*												
4	**Chi phí đánh giá, kiểm tra nội bộ, nghiệm thu các cấp**												

1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
	- Chi phí kiểm tra nội bộ												
	- Chi nghiệm thu trung gian												
	- Chi phí nghiệm thu nội bộ												
	- Chi phí nghiệm thu ở cấp quản lý												
5	**Chi khác**												
	- Hội thảo												
	- Ấn loát tài liệu, văn phòng phẩm												
	- Dịch tài liệu												
	- Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ												
	- Khác												
6	**Phụ cấp chủ nhiệm**												
	Cộng:												

** Chỉ dự toán khi nhiệm vụ được phê duyệt, chế độ khoán chi theo quy định hiện hành đối với nhiệm vụ KH&CN.*

Biểu A7c-TMĐG-NVQG

THUYẾT MINH NHIỆM VỤ ĐÁNH GIÁ DI TRUYỀN NGUỒN GEN

I. THÔNG TIN CHUNG

1	**Tên nhiệm vụ:**	**2**	**Mã số:**
3	**Thời gian thực hiện:** *(tối đa là 5 năm)* (Từ tháng..../20... đến tháng..../20...	**4**	**Cấp quản lý** Nhà nước ☐ Bộ/Tỉnh ☐

5	**Kinh phí.....** **triệu đồng, trong đó:**

Nguồn	**Tổng số**
- Từ Ngân sách SNKH	
- Từ nguồn khác	

6	**Loại hình nhiệm vụ:** Nhiệm vụ đánh giá di truyền nguồn gen **Thuộc:** Nhiệm vụ quỹ gen cấp nhà nước/cấp bộ/cấp tỉnh
7	**Lĩnh vực:**

☐ Nông nghiệp	☐ Khoa học
☐ Công nghiệp	☐ Môi trường
☐ Y tế	☐ An ninh, quốc phòng

8	**Chủ nhiệm:**
	Họ và tên:.....
	Ngày, tháng, năm sinh:..... Nam/Nữ:.....
	Học hàm, học vị:.....
	Chức danh khoa học:..... Chức vụ.....
	Điện thoại:
	Tổ chức:..... Nhà riêng:..... Mobile:.....
	Fax:..... E-mail:.....
	Tên tổ chức đang công tác:.....
	Địa chỉ tổ chức:.....
	Địa chỉ nhà riêng:.....
9	**Thư ký:**
	Họ và tên:.....
	Ngày, tháng, năm sinh:..... Nam/Nữ:.....
	Học hàm, học vị:.....
	Chức danh khoa học:..... Chức vụ:.....
	Điện thoại:.....
	Tổ chức:..... Nhà riêng:..... Mobile:.....
	Fax:..... E-mail:.....
	Tên tổ chức đang công tác:.....
	Địa chỉ tổ chức:.....
	Địa chỉ nhà riêng:.....
10	**Tổ chức chủ trì:**
	Tên tổ chức chủ trì:.....
	Điện thoại:..... Fax:.....
	E-mail:.....
	Website:.....
	Địa chỉ:.....
	Họ và tên thủ trưởng tổ chức:.....
	Số tài khoản:.....
	Ngân hàng:.....
	Tên cơ quan chủ quản:.....

11 Các tổ chức phối hợp chính thực hiện *(nếu có)*

1. Tổ chức 1:.....

Tên cơ quan chủ quản.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Địa chỉ:.....

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:.....

Số tài khoản:.....

Ngân hàng:.....

2. Tổ chức 2:.....

Tên cơ quan chủ quản.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Địa chỉ:.....

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:.....

Số tài khoản:.....

Ngân hàng:.....

12 Các cán bộ thực hiện

(Ghi những người thực hiện những nội dung chính thuộc tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp tham gia thực hiện nhiệm vụ, không quá 10 người kể cả chủ nhiệm)

	Họ và tên, học hàm học vị	**Tổ chức công tác**	**Nội dung công việc tham gia**	**Thời gian tham gia thực hiện** *(Số tháng quy đổi[1])*
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				

[1] *Một (01) tháng quy đổi là tháng làm việc gồm 22 ngày, mỗi ngày làm việc gồm 8 tiếng*

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN

13	**Mục tiêu** (*Bám sát và cụ thể hóa định hướng mục tiêu theo đặt hàng - nếu có)*

Mục tiêu lâu dài:.....

.....

Mục tiêu cụ thể:.....

.....

14	**Tình trạng nhiệm vụ**

☐ Mới

☐ Kế tiếp nhiệm vụ đánh giá di truyền nguồn gen của chính tổ chức chủ trì

☐ Kế tiếp nhiệm vụ đánh giá di truyền nguồn gen của tổ chức khác

15	**Tổng quan đối tượng nguồn gen, luận giải về mục tiêu và những nội dung chủ yếu của nhiệm vụ đánh giá di truyền nguồn gen:**

15.1. Xuất xứ của đối tượng nguồn gen *(Từ kết quả của nhiệm vụ bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen)*

15.2. Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu đánh giá tiềm năng di truyền, nghiên cứu cấu trúc và chức năng của gen, giải trình tự gen, lập bản đồ gen

Ngoài nước *(Phân tích đánh giá tổng quan những công trình và những kết quả mới nhất trong lĩnh vực đánh giá tiềm năng di truyền, nghiên cứu cấu trúc và chức năng của gen, giải trình tự gen, lập bản đồ gen có liên quan đến đối tượng nguồn gen của nhiệm vụ)*

Trong nước *(Phân tích, đánh giá tình hình đánh giá tiềm năng di truyền, nghiên cứu cấu trúc và chức năng của gen, giải trình tự gen, lập bản đồ gen có liên quan đến đối tượng nguồn gen của nhiệm vụ, nêu cụ thể được những kết quả KH&CN liên quan đến đối tượng nguồn gen mà các nhiệm vụ trước kia đã thực hiện. Nếu cùng một đối tượng nguồn gen đang được tiến hành nghiên cứu giải trình tự gen, lập bản đồ gen ở cấp khác, nơi khác thì cần cung cấp đủ các thông tin, nội dung, kỹ thuật liên quan đến nhiệm vụ này)*

15.3. Luận giải về việc đặt ra mục tiêu và những nội dung cần thực hiện

(*Trên cơ sở đánh giá tổng quan tình hình trong và ngoài nước, phân tích những công trình nghiên cứu có liên quan, những kết quả mới nhất trong việc giải trình tự gen, lập bản đồ gen và những vấn đề khoa học, kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng có liên quan đến đối tượng nguồn gen này. Luận cứ về tính cấp thiết, khả thi và hiệu quả của việc giải trình tự gen, lập bản đồ gen, từ đó cụ thể hóa mục tiêu của nhiệm vụ và những nội dung cần thực hiện để đạt được các mục tiêu đặt ra*)

16 Liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu có liên quan đến đối tượng nguồn gen đã trích dẫn khi đánh giá tổng quan

(Tên công trình, tác giả, nơi và năm công bố, chỉ nêu những danh mục đã được trích dẫn để luận giải cho sự cần thiết để thực hiện nhiệm vụ)

1.....

2.....

3.....

17 Nội dung khoa học và phương án thực hiện

(Liệt kê và mô tả chi tiết những nội dung nghiên cứu khoa học và triển khai thực nghiệm phù hợp cần thực hiện để giải quyết vấn đề đặt ra kèm theo các nhu cầu về nhân lực, tài chính và nguyên vật liệu trong đó chỉ rõ những nội dung mới, những nội dung kế thừa kết quả của các nhiệm vụ trước đó; những hoạt động để chuyển giao kết quả nghiên cứu đến người sử dụng, dự kiến những nội dung có tính rủi ro và giải pháp khắc phục - nếu có)

Nội dung 1:.....

.....

.....

Nội dung 2:.....

.....

.....

Nội dung 3:.....

.....

.....

Nội dung 4:.....

.....

.....

)** *Các nội dung chính quy định trong* ***Thông tư số 18/2010/TT-BKHCN:

a) Nghiên cứu đánh giá tiềm năng di truyền.

b) Nghiên cứu cấu trúc và chức năng của gen, giải trình tự gen.

c) Lập bản đồ gen.

18	**Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng**

(Luận cứ rõ cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sẽ sử dụng gắn với từng nội dung chính của nhiệm vụ; so sánh với các phương pháp giải quyết tương tự khác và phân tích để làm rõ được tính mới, tính độc đáo, tính sáng tạo)

Cách tiếp cận:

Phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng:

Tính mới, tính độc đáo, tính sáng tạo:

19	**Phương án phối hợp với các tổ chức nghiên cứu và cơ sở sản xuất trong nước**

(Trình bày rõ phương án phối hợp: tên các tổ chức phối hợp chính tham gia thực hiện và nội dung công việc tham gia, kể cả các cơ sở sản xuất hoặc những người sử dụng nguồn gen; khả năng đóng góp về nhân lực, tài chính, cơ sở hạ tầng - nếu có, hợp đồng về mức đóng góp vốn, sử dụng cơ sở vật chất kỹ thuật, lao động, bao tiêu sản phẩm, phân chia lợi ích về khai thác quyền sở hữu trí tuệ, chia sẻ rủi ro...)

20	**Phương án hợp tác quốc tế** *(nếu có)*

(Trình bày rõ phương án phối hợp: tên đối tác nước ngoài; nội dung đã hợp tác - đối với đối tác đã có hợp tác từ trước; nội dung cần hợp tác; hình thức thực hiện. Phân tích rõ lý do cần hợp tác và dự kiến kết quả hợp tác)

21	**Tiến độ thực hiện**				
	Các nội dung, công việc chủ yếu cần được thực hiện; các mốc đánh giá chủ yếu	**Kết quả phải đạt**	**Thời gian** (bắt đầu, kết thúc)	**Cá nhân, tổ chức thực hiện***	**Dự kiến kinh phí**
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*
1	***Nội dung 1***				
	- Công việc 1				
	- Công việc 2				
2	***Nội dung 2***				
	- Công việc 1				
	- Công việc 2				

** Chỉ ghi những cá nhân có tên tại Mục 12.*

III. SẢN PHẨM

22	**Sản phẩm chính và yêu cầu chất lượng cần đạt** *(Liệt kê theo dạng sản phẩm)*					
Dạng I: Mẫu vật; Vật liệu di truyền; Sản phẩm *(có thể thương mại hóa).*						
Số TT	**Tên sản phẩm cụ thể và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu của sản phẩm**	**Đơn vị đo**	**Mức chất lượng**			**Dự kiến số lượng/ quy mô sản phẩm tạo ra**
			Cần đạt	**Mẫu tương tự** (theo các tiêu chuẩn mới nhất)		
				Tiêu chuẩn trong nước	**Tiêu chuẩn nước ngoài**	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*

22.1. Mức chất lượng các sản phẩm Dạng I *(Làm rõ cơ sở khoa học và thực tiễn để xác định các chỉ tiêu về chất lượng cần đạt của các sản phẩm tạo ra)*

.....

.....

.....

Dạng II: Bộ tư liệu về cấu trúc, trình tự, bản đồ gen; Phương pháp; Tiêu chuẩn; Quy trình công nghệ; Cơ sở dữ liệu; Báo cáo phân tích và các sản phẩm khác.

STT	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học cần đạt	Ghi chú

Dạng III: Bài báo; Sách chuyên khảo; Các sản phẩm khác.

STT	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học cần đạt	Dự kiến nơi công bố (Tạp chí, Nhà xuất bản)	Ghi chú

22.2. Trình độ khoa học của sản phẩm Dạng II và Dạng III *(Làm rõ cơ sở khoa học và thực tiễn để xác định các yêu cầu khoa học cần đạt của các sản phẩm tạo ra)*

.....

.....

22.3. Kết quả tham gia đào tạo sau đại học

STT	Cấp đào tạo	Số lượng	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
	Thạc sỹ			
	Tiến sỹ			

22.4. Sản phẩm dự kiến đăng ký văn bằng bảo hộ

.....

.....

23	**Khả năng ứng dụng và phương thức chuyển giao kết quả**

23.1. Khả năng về thị trường *(Nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, nêu tên và nhu cầu khách hàng cụ thể nếu có; điều kiện cần thiết để có thể đưa sản phẩm ra thị trường?)*

.....

.....

23.2. Khả năng ứng dụng, chuyển giao kết quả vào sản xuất kinh doanh *(Nêu rõ phương án về tổ chức sản xuất; nhân rộng, chuyển giao công nghệ; thành lập doanh nghiệp mới để sản xuất - kinh doanh, Khả năng cạnh tranh về giá thành và chất lượng sản phẩm)*

.....

.....

23.3. Khả năng liên doanh liên kết với các doanh nghiệp trong quá trình thực hiện

.....

.....

24	**Phạm vi và địa chỉ (dự kiến) ứng dụng các kết quả của nhiệm vụ**

.....

.....

25	**Tác động và lợi ích mang lại của kết quả thực hiện nhiệm vụ**

25.1. Đối với lĩnh vực KH&CN có liên quan

(Nêu những dự kiến đóng góp vào các lĩnh vực khoa học công nghệ ở trong nước và quốc tế)

.....

.....

25.2. Đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả

.....

.....

25.3. Đối với kinh tế - xã hội và môi trường

(Nêu những tác động dự kiến của kết quả nghiên cứu đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, khả năng tạo thêm việc làm, ngành nghề mới, đảm bảo an ninh, quốc phòng...)

.....

.....

V. NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN VÀ NGUỒN KINH PHÍ

(Giải trình chi tiết xin xem phụ lục kèm theo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

26	**Kinh phí thực hiện phân theo các khoản chi**						
	Nguồn kinh phí	**Tổng số**	**Trong đó**				
			Trả công lao động *(khoa học, phổ thông)*	**Nguyên, vật liệu, năng lượng**	**Thiết bị, máy móc**	**Xây dựng, sửa chữa nhỏ**	**Chi khác**
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
	Tổng kinh phí						
	Trong đó:						
1	Ngân sách SNKH:						
	- Năm thứ nhất*:						
	- Năm thứ hai*:						
	- Năm thứ ba*:						
	- Năm thứ tư*:						
	- Năm thứ năm*:						
2	Nguồn khác *(tự có, vốn huy động,...)*						

(*): chỉ dự toán khi nhiệm vụ đã được phê duyệt.

Ngày..... tháng..... năm 20....
Chủ nhiệm
(Họ tên và chữ ký)

Ngày..... tháng..... năm 20....
Tổ chức chủ trì
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Ngày..... tháng..... năm 20....
Chủ tài khoản[1]
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Ngày..... tháng..... năm 20....
Cơ quan quản lý[2]
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

[1,2] Chỉ ký tên, đóng dấu khi nhiệm vụ được phê duyệt.

[2] Cơ quan quản lý là Bộ KH&CN đối với nhiệm vụ cấp nhà nước, Bộ ngành/UBND cấp tỉnh đối với nhiệm vụ cấp bộ/cấp tỉnh.

Phụ lục

DỰ TOÁN KINH PHÍ NHIỆM VỤ BẢO TỒN NGUỒN GEN

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Tổng kinh phí	Nguồn vốn												
			Ngân sách SNKH												Nguồn khác
			Tổng số	*Trong đó, khoán chi **	Năm thứ nhất*	*Trong đó, khoán chi**	Năm thứ hai*	*Trong đó, khoán chi **	Năm thứ ba*	*Trong đó, khoán chi **	Năm thứ tư*	*Trong đó, khoán chi **	Năm thứ năm*	*Trong đó, khoán chi **	
1		*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*
1	**Trả công lao động** *(khoa học, phổ thông)*														
2	**Nguyên, vật liệu, năng lượng**														
3	**Thiết bị, máy móc**														
4	**Xây dựng, sửa chữa nhỏ**														
5	**Chi khác**														
	Tổng cộng:														

** Chỉ dự toán khi nhiệm vụ được phê duyệt, chế độ khoán chi theo quy định hiện hành đối với nhiệm vụ KH&CN.*

GIẢI TRÌNH CÁC KHOẢN CHI

Khoản 1. Công lao động *(khoa học, phổ thông)*

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Tổng kinh phí	Nguồn vốn												
			Ngân sách SNKH												Nguồn khác
			Tổng số	*Trong đó, khoán chi **	Năm thứ nhất*	*Trong đó, khoán chi**	Năm thứ hai*	*Trong đó, khoán chi **	Năm thứ ba*	*Trong đó, khoán chi **	Năm thứ tư*	*Trong đó, khoán chi **	Năm thứ năm*	*Trong đó, khoán chi **	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*
I	Trả công lao động khoa học														
1															
2															
...															
II	Trả công lao động phổ thông														
1															
2															
...															
	Tổng cộng:														

** Chỉ dự toán khi nhiệm vụ được phê duyệt, chế độ khoán chi theo quy định hiện hành đối với nhiệm vụ KH&CN.*

Khoản 2. Nguyên vật liệu, năng lượng

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Đơn vị đo	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn						
						Ngân sách SNKH						Nguồn khác
						Tổng số	Năm thứ nhất *	Năm thứ hai*	Năm thứ ba*	Năm thứ tư*	Năm thứ năm*	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Nguyên, vật liệu											
2	Dụng cụ, phụ tùng, vật rẻ tiền mau hỏng											
3	Năng lượng, nhiên liệu											
	- Than											
	- Điện	kWh										
	- Xăng, dầu											
	- Nhiên liệu khác											

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
4	Nước	m^3										
5	Mua sách, tài liệu, số liệu											
	Cộng:											

** Chỉ dự toán khi nhiệm vụ được phê duyệt, chế độ khoán chi theo quy định hiện hành đối với nhiệm vụ KH&CN.*

Khoản 3. Thiết bị, máy móc

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Đơn vị đo	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn						
						SNKH						Nguồn khác
						Tổng số	Năm thứ nhất *	Năm thứ hai*	Năm thứ ba*	Năm thứ tư*	Năm thứ năm*	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	**Thiết bị hiện có tham gia thực hiện** *(chỉ ghi tên thiết bị và giá trị còn lại, không cộng vào tổng kinh phí của Khoản 3)*											

1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
II	**Thiết bị mua mới**											
1	Mua thiết bị, công nghệ											
2	Mua thiết bị thử nghiệm, đo lường											
III	**Khấu hao thiết bị** *(chỉ khai mục này khi cơ quan chủ trì là doanh nghiệp)*											
IV	**Thuê thiết bị** *(ghi tên thiết bị, thời gian thuê)*											
V	**Vận chuyển lắp đặt**											
	Cộng:											

• *Chỉ dự toán khi nhiệm vụ được phê duyệt, chế độ khoán chi theo quy định hiện hành đối với nhiệm vụ KH&CN.*

Khoản 4. Xây dựng, sửa chữa nhỏ

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Tổng kinh phí	Nguồn vốn						
			SNKH						Nguồn khác
			Tổng số	Năm thứ nhất *	Năm thứ hai*	Năm thứ ba*	Năm thứ tư*	Năm thứ năm*	
1	Chi phí xây dựng..... m^2 nhà xưởng, PTN								
2	Chi phí sửa chữa..... m^2 nhà xưởng, PTN								
3	Chi phí lắp đặt hệ thống điện, nước								
4	Chi phí khác								
	Cộng:								

** Chỉ dự toán khi nhiệm vụ được phê duyệt, chế độ khoán chi theo quy định hiện hành đối với nhiệm vụ KH&CN.*

Khoản 5. Chi khác

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Tổng kinh phí	Nguồn vốn												
			Ngân sách SNKH												Nguồn khác
			Tổng số	*Trong đó, khoán chi **	Năm thứ nhất*	*Trong đó, khoán chi**	Năm thứ hai*	*Trong đó, khoán chi **	Năm thứ ba*	*Trong đó, khoán chi **	Năm thứ tư*	*Trong đó, khoán chi **	Năm thứ năm*	*Trong đó, khoán chi **	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*
1	**Công tác trong nước** *(địa điểm, thời gian, số lượt người)*														
2	**Hợp tác quốc tế**														
a	Đoàn ra *(nước đến, số người, số ngày, số lần,...)*														
b	Đoàn vào *(số người, số ngày, số lần...)*														
3	**Kinh phí quản lý** *(của tổ chức chủ trì)*														
4	**Chi phí đánh giá, kiểm tra nội bộ, nghiệm thu các cấp**														

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	- Chi phí kiểm tra nội bộ														
	- Chi nghiệm thu trung gian														
	- Chi phí nghiệm thu nội bộ														
	- Chi phí nghiệm thu ở cấp quản lý														
5	**Chi khác**														
	- Hội thảo														
	- Ấn loát tài liệu, văn phòng phẩm														
	- Dịch tài liệu														
	- Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ														
	- Khác														
6	**Phụ cấp chủ nhiệm**														
	Cộng:														

** Chỉ dự toán khi nhiệm vụ được phê duyệt, chế độ khoán chi theo quy định hiện hành đối với nhiệm vụ KH&CN.*

Biểu A8-HĐKH-NVQG

TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA TỔ CHỨC[1] ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ QUỸ GEN

1. ***Tên tổ chức***

Năm thành lập

Địa chỉ

Điện thoại: Fax:

E-mail:

2. ***Chức năng, nhiệm vụ và loại hình hoạt động khoa học và công nghệ hoặc sản xuất kinh doanh liên quan đến nhiệm vụ quỹ gen***

3. ***Tổng số cán bộ có trình độ đại học trở lên của tổ chức***

TT	Cán bộ có trình độ đại học trở lên	Tổng số
1	Tiến sỹ	
2	Thạc sỹ	
3	Đại học	

4. Số cán bộ nghiên cứu của tổ chức trực tiếp tham gia nhiệm vụ quỹ gen

TT	Cán bộ có trình độ đại học trở lên	Số trực tiếp tham gia thực hiện
1	Tiến sỹ	
2	Thạc sỹ	
3	Đại học	

[1] *Mẫu tóm tắt hoạt động KH&CN của Tổ chức được trình bày và in ra trên khổ giấy A4.*

5. ***Kinh nghiệm và thành tựu khoa học và công nghệ trong 5 năm gần nhất liên quan đến nhiệm vụ quỹ gen của các cán bộ trong tổ chức trực tiếp tham gia đã kê khai ở mục 4 trên đây*** (Nêu lĩnh vực chuyên môn có kinh nghiệm, số năm kinh nghiệm, tên các đề tài/dự án đã chủ trì hoặc tham gia, những công trình đã áp dụng vào sản xuất và đời sống, thành tựu hoạt động KH&CN và sản xuất kinh doanh khác,...)
6. ***Cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có liên quan đến nhiệm vụ quỹ gen***: - Nhà xưởng: - Trang thiết bị chủ yếu:
7. ***Khả năng huy động các nguồn vốn khác (ngoài Ngân sách SNKH) cho việc thực hiện nhiệm vụ quỹ gen đã đăng ký*** • Vốn tự có:..... triệu đồng (văn bản chứng minh kèm theo). • Nguồn vốn khác:..... triệu đồng (văn bản chứng minh kèm theo).

....., ngày..... tháng..... năm 20...

THỦ TRƯỞNG

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ

(Họ tên và chữ ký của người lãnh đạo tổ chức, đóng dấu)

Biểu A9-LLKH-NVQG

LÝ LỊCH KHOA HỌC CỦA CÁ NHÂN
THỰC HIỆN CHÍNH NHIỆM VỤ QUỸ GEN[1]

Đăng ký chủ nhiệm: ☐

Đăng ký tham gia thực hiện[2]: ☐

1. Họ và tên:	
2. Năm sinh:	**3. Nam/Nữ:**
4. Học hàm: **Học vị:**	**Năm được phong học hàm:** **Năm đạt học vị:**
5. Chức danh nghiên cứu: **Chức vụ:**	
6. Địa chỉ nhà riêng:	
7. Điện thoại: CQ: ; **NR:** ; **Mobile:** **8. Fax:** **E-mail:**	
9. Tổ chức - nơi làm việc của cá nhân đăng ký chủ nhiệm: Tên tổ chức: Tên người Lãnh đạo: Điện thoại người Lãnh đạo: Địa chỉ tổ chức:	

10. Quá trình đào tạo

Bậc đào tạo	Nơi đào tạo	Chuyên môn	Năm tốt nghiệp
Đại học			
Thạc sỹ			
Tiến sỹ			

---

[1] *Mẫu Lý lịch này dùng cho các cá nhân đăng ký chủ trì hoặc tham gia thực hiện chính nhiệm vụ quỹ gen. Lý lịch được trình bày và in ra trên khổ giấy A4.*

[2] *Nếu đăng ký tham gia, ghi số thứ tự theo Thuyết minh nhiệm vụ quỹ gen.*

11. Quá trình công tác

Thời gian (*Từ năm... đến năm...*)	Vị trí công tác	Tổ chức công tác	Địa chỉ Tổ chức

12. Các công trình công bố chủ yếu
(liệt kê tối đa 05 công trình tiêu biểu đã công bố liên quan đến nhiệm vụ trong 5 năm gần nhất)

TT	Tên công trình (*bài báo, công trình...*)	Là tác giả hoặc là đồng tác giả công trình	Nơi công bố (*tên tạp chí đã đăng công trình*)	Năm công bố
1				
2				

13. Số lượng văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, bản quyền về giống đã được cấp *(liên quan đến nhiệm vụ quỹ gen - nếu có)*

TT	Tên và nội dung văn bằng	Năm cấp văn bằng
1		
2		

14. Số công trình được áp dụng trong thực tiễn
(liên quan đến nhiệm vụ quỹ gen - nếu có)

TT	Tên công trình	Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Thời gian (*bắt đầu - kết thúc*)
1			
2			

15. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ khác đã chủ trì hoặc tham gia
(trong 5 năm gần đây thuộc lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ quỹ gen - nếu có)

Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ khác đã chủ trì	*Thời gian* (bắt đầu - kết thúc)	*Thuộc Chương trình* (nếu có)	*Tình trạng đề tài* (đã nghiệm thu, chưa nghiệm thu)
Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ khác đã tham gia	*Thời gian* (bắt đầu - kết thúc)	*Thuộc Chương trình* (nếu có)	*Tình trạng đề tài* (đã nghiệm thu, chưa nghiệm thu)

16. Giải thưởng
(về KH &CN, về chất lượng sản phẩm,... liên quan đến nhiệm vụ xét chọn - nếu có)

TT	Hình thức và nội dung giải thưởng	Năm tặng thưởng

17. Thành tựu hoạt động KH &CN và sản xuất kinh doanh khác
(liên quan đến nhiệm vụ xét chọn - nếu có)

....., ngày..... tháng..... năm 20...

TỔ CHỨC - NƠI LÀM VIỆC CỦA CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ CHỦ NHIỆM (HOẶC THAM GIA THỰC HIỆN CHÍNH)[1]
(*Xác nhận và đóng dấu*)

CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ CHỦ NHIỆM (HOẶC THAM GIA THỰC HIỆN CHÍNH)
(*Họ tên và chữ ký*)

Đơn vị đồng ý và sẽ dành thời gian cần thiết để Ông, Bà... chủ trì (tham gia) thực hiện nhiệm vụ.

[1] *Nhà khoa học không thuộc tổ chức KH&CN nào thì không cần làm thủ tục xác nhận này.*

Biểu A10-PHTH-NVQG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN PHỐI HỢP THỰC HIỆN[1]
NHIỆM VỤ QUỸ GEN

Kính gửi:

1. Tên nhiệm vụ:

.....

2. Tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì:

- Tên tổ chức đăng ký chủ trì:

.....

- Tên cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm.....

3. Tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện

- Tên tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện

.....

Địa chỉ.....

.....

Điện thoại.....

Nội dung công việc tham gia của tổ chức phối hợp thực hiện (*và kinh phí tương ứng*) đã được thể hiện trong bản Thuyết minh nhiệm vụ quỹ gen của Hồ sơ đăng ký tuyển chọn, xét chọn.

....., ngày.... tháng.... năm 20...

CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ CHỦ NHIỆM	**THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ**
(Họ tên và chữ ký)	*(Họ tên, chữ ký và đóng dấu)*

THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC
ĐĂNG KÝ PHỐI HỢP THỰC HIỆN
(Họ tên, chữ ký và đóng dấu)

---

[1] *Giấy xác nhận được trình bày và in ra trên khổ giấy A4.*

Phụ lục 5

MẪU CÁC TÀI LIỆU PHỤC VỤ HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THAM GIA TUYỂN CHỌN, XÉT CHỌN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ QUỸ GEN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2010/TT-BKHCN ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

1. Mẫu phiếu nhận xét hồ sơ đăng ký tuyển chọn, xét chọn tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ quỹ gen: Biểu B1- NXXC-NVQG;

2. Mẫu Phiếu đánh giá Hồ sơ đăng ký tuyển chọn, xét chọn tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ quỹ gen: Biểu B2- ĐGXC-NVQG;

3. Mẫu biên bản kiểm phiếu đánh giá hồ sơ đăng ký tuyển chọn, xét chọn tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ quỹ gen: Biểu B3- KPXC-NVQG;

4. Mẫu biên bản họp hội đồng đánh giá hồ sơ đăng ký tuyển chọn, xét chọn tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ quỹ gen: Biểu B4- BBXC-NVQG.

Biểu B1-NXXC-NVQG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ /BỘ, NGÀNH/UBND TỈNH, TP...	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
HỘI ĐỒNG KH&CN TƯ VẤN TUYỂN CHỌN, XÉT CHỌN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ QUỸ GEN	*....., ngày.... tháng..... năm 20...*

PHIẾU NHẬN XÉT
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, XÉT CHỌN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ QUỸ GEN

Chuyên gia/ủy viên phản biện:	
Ủy viên Hội đồng:	

1. Họ và tên chuyên gia đánh giá:

2. Tên nhiệm vụ quỹ gen:

3. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì:

Tên tổ chức:

Họ và tên cá nhân:

4. Các chỉ tiêu đánh giá - nhận xét

Tiêu chí đánh giá	*Điểm tối đa*	*Điểm dự kiến của chuyên gia*
I. Đánh giá chung về mục tiêu của nhiệm vụ quỹ gen: *(Các chuyên gia đánh giá căn cứ chủ yếu vào các mục 13 & 15 của Thuyết minh nhiệm vụ quỹ gen)*	***10***	
Tiêu chí 1: Mức độ phù hợp, rõ ràng và cụ thể của mục tiêu so với yêu cầu đối với nhiệm vụ quỹ gen (định hướng mục tiêu theo đặt hàng - nếu có) ***Nhận xét***	5	

Tiêu chí đánh giá	*Điểm tối đa*	*Điểm dự kiến của chuyên gia*
Tiêu chí 2: Mức độ đầy đủ, rõ ràng và hợp lý trong việc đánh giá, phân tích tình hình, tổng quan trong và ngoài nước để đặt ra mục tiêu của nhiệm vụ quỹ gen ***Nhận xét***	5	
II. Tổng quan về tình hình, kết quả bảo tồn, khai thác và phát triển, đánh giá di truyền nguồn gen; luận giải về những nội dung cần thực hiện để đạt được mục tiêu đề ra *(Các chuyên gia đánh giá căn cứ chủ yếu vào các mục 15, 16 và 17 của Thuyết minh nhiệm vụ quỹ gen)*	***20***	
Tiêu chí 3: Mức độ đầy đủ, rõ ràng và hợp lý trong việc đánh giá, phân tích tình hình và kết quả bảo tồn, khai thác và phát triển, đánh giá di truyền nguồn gen trong và ngoài nước; mức độ cập nhật thông tin mới nhất về lĩnh vực nguồn gen ***Nhận xét***	5	
Tiêu chí 4: Tính khoa học, cụ thể, rõ ràng của việc luận giải về sự cần thiết phải thực hiện nhiệm vụ quỹ gen ***Nhận xét***	5	
Tiêu chí 5: Tính đầy đủ, phù hợp của các nội dung cần tiến hành trong khuôn khổ của nhiệm vụ để đạt được mục tiêu đề ra ***Nhận xét***	5	
Tiêu chí 6: Tính khoa học, đầy đủ và logic trong việc luận giải về các nội dung cần thực hiện. ***Nhận xét***	5	
III. Cách tiếp cận, phương pháp, kỹ thuật sử dụng *(Các chuyên gia đánh giá căn cứ chủ yếu vào mục 18 của Thuyết minh nhiệm vụ quỹ gen)*	***15***	

Tiêu chí đánh giá	*Điểm tối đa*	*Điểm dự kiến của chuyên gia*
Tiêu chí 7: Tính khoa học, độc đáo của cách tiếp cận nghiên cứu ***Nhận xét***	5	
Tiêu chí 8: Tính đầy đủ, phù hợp của các phương pháp thực hiện đối với các nội dung chính để đạt được mục tiêu đề ra ***Nhận xét***	5	
Tiêu chí 9: Tính phù hợp của kỹ thuật sử dụng ***Nhận xét***	5	
IV. Sản phẩm của nhiệm vụ quỹ gen *(Các chuyên gia đánh giá căn cứ chủ yếu vào mục 22 của Thuyết minh nhiệm vụ quỹ gen)*	***20***	
Tiêu chí 10: Mức độ đầy đủ và phù hợp của các sản phẩm so với yêu cầu theo đặt hàng (nếu có) và so với mục tiêu, nội dung nhiệm vụ đặt ra ***Nhận xét***	5	
Tiêu chí 11: Mức độ làm rõ sản phẩm chính của nhiệm vụ quỹ gen ***Nhận xét***	5	
Tiêu chí 12: Mức độ tiên tiến về chất lượng và trình độ KH&CN của các sản phẩm tạo ra ***Nhận xét***	5	
Tiêu chí 13: Tính khả thi của sản phẩm dự kiến đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, bản quyền đối với giống; của công trình dự kiến công bố trong nước và nước ngoài và của việc đào tạo trên đại học thông qua việc thực hiện nhiệm vụ ***Nhận xét***	5	

Tiêu chí đánh giá	*Điểm tối đa*	*Điểm dự kiến của chuyên gia*
V. Khả năng ứng dụng và tác động của các kết quả của nhiệm vụ quỹ gen *(Các chuyên gia đánh giá căn cứ chủ yếu vào các mục 23, 24 và 25 của Thuyết minh nhiệm vụ quỹ gen)*	***15***	
Tiêu chí 14: Khả năng về thị trường của sản phẩm, công nghệ tạo ra (dự báo nhu cầu thị trường; khả năng cạnh tranh về giá thành, chất lượng,...) ***Nhận xét***	5	
Tiêu chí 15: Tính hợp lý và khả thi của phương án chuyển giao công nghệ và các địa chỉ dự kiến áp dụng ***Nhận xét***	5	
Tiêu chí 16: Tác động và lợi ích dự kiến của kết quả thực hiện nhiệm vụ quỹ gen ***Nhận xét***	5	
VI. Tính khả thi của phương án tổ chức thực hiện nhiệm vụ quỹ gen *(Các chuyên gia đánh giá căn cứ chủ yếu vào các mục 17, 19, 20, 21 của Thuyết minh nhiệm vụ quỹ gen, Dự toán kinh phí chi tiết và các bản Tóm tắt hoạt động của Tổ chức, cá nhân tham gia chính thực hiện nhiệm vụ quỹ gen)*	***20***	
Tiêu chí 17: Tính hợp lý và khả thi của phương án phối hợp với các tổ chức trong nước và hợp tác quốc tế để thực hiện các nội dung thực hiện của nhiệm vụ quỹ gen ***Nhận xét***	5	
Tiêu chí 18: Tính hợp lý trong bố trí kế hoạch: nội dung, các mốc thời gian phải đạt; khả năng hoàn thành; việc huy động các nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực) để thực hiện nhiệm vụ quỹ gen. ***Nhận xét***	5	

Tiêu chí đánh giá	*Điểm tối đa*	*Điểm dự kiến của chuyên gia*
Tiêu chí 19: Mức độ xác thực của tổng dự toán kinh phí so với nội dung và sản phẩm dự kiến tạo ra của nhiệm vụ quỹ gen; tính hợp lý trong việc bố trí kinh phí cho các nội dung công việc. ***Nhận xét***	5	
Tiêu chí 20: Đánh giá chung về tính logic, hợp lý, cân đối và khả thi của toàn bộ nội dung của Thuyết minh nhiệm vụ quỹ gen. ***Nhận xét***	5	
Tổng cộng	***100***	

5. Nhận xét, đánh giá tổng hợp chung về Thuyết minh nhiệm vụ quỹ gen

- Nhận xét về mặt mạnh, mặt yếu của Thuyết minh nhiệm vụ quỹ gen:

- Đánh giá chung:

- Các kiến nghị khác:

CHUYÊN GIA, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ

(Họ tên và chữ ký)

Biểu B2- ĐGXC-NVQG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ/ BỘ, NGÀNH/UBND TỈNH, TP...	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
HỘI ĐỒNG KH&CN TƯ VẤN TUYỂN CHỌN, XÉT CHỌN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ QUỸ GEN	*....., ngày..... tháng..... năm 20...*

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, XÉT CHỌN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ QUỸ GEN

1. Tên nhiệm vụ quỹ gen:

2. Tên tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ quỹ gen:

Tên tổ chức:

Họ và tên cá nhân:

3. Họ và tên Chuyên gia/Thành viên Hội đồng đánh giá:

4. Các chỉ tiêu đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	*Điểm tối đa*	*Điểm dự kiến của chuyên gia*
I. Đánh giá chung về mục tiêu của nhiệm vụ quỹ gen: *(Các chuyên gia đánh giá căn cứ chủ yếu vào các mục 13 & 15 của Thuyết minh nhiệm vụ quỹ gen)*	***10***	
Tiêu chí 1: Mức độ phù hợp, rõ ràng và cụ thể của mục tiêu so với yêu cầu đối với nhiệm vụ quỹ gen (định hướng mục tiêu theo đặt hàng - nếu có)	5	
Tiêu chí 2: Mức độ đầy đủ, rõ ràng và hợp lý trong việc đánh giá, phân tích tình hình, tổng quan trong và ngoài nước để đặt ra mục tiêu của nhiệm vụ quỹ gen	5	

Tiêu chí đánh giá	*Điểm tối đa*	*Điểm dự kiến của chuyên gia*
II. Tổng quan về tình hình, kết quả bảo tồn, khai thác và phát triển, đánh giá di truyền nguồn gen; luận giải về những nội dung cần thực hiện để đạt được mục tiêu đề ra *(Các chuyên gia đánh giá căn cứ chủ yếu vào các mục 15, 16 và 17 của Thuyết minh nhiệm vụ quỹ gen)*	***20***	
Tiêu chí 3: Mức độ đầy đủ, rõ ràng và hợp lý trong việc đánh giá, phân tích tình hình và kết quả bảo tồn, khai thác và phát triển, đánh giá di truyền nguồn gen trong và ngoài nước; mức độ cập nhật thông tin mới nhất về lĩnh vực nguồn gen	5	
Tiêu chí 4: Tính khoa học, cụ thể, rõ ràng của việc luận giải về sự cần thiết phải thực hiện nhiệm vụ quỹ gen	5	
Tiêu chí 5: Tính đầy đủ, phù hợp của các nội dung cần tiến hành trong khuôn khổ của nhiệm vụ để đạt được mục tiêu đề ra	5	
Tiêu chí 6: Tính khoa học, đầy đủ và logic trong việc luận giải về các nội dung cần thực hiện	5	
III. Cách tiếp cận, phương pháp, kỹ thuật sử dụng *(Các chuyên gia đánh giá căn cứ chủ yếu vào mục 18 của Thuyết minh nhiệm vụ quỹ gen)*	***15***	
Tiêu chí 7: Tính khoa học, độc đáo của cách tiếp cận nghiên cứu	5	
Tiêu chí 8: Tính đầy đủ, phù hợp của các phương pháp thực hiện đối với các nội dung chính để đạt được mục tiêu đề ra	5	
Tiêu chí 9: Tính phù hợp của kỹ thuật sử dụng	5	
IV. Sản phẩm của nhiệm vụ quỹ gen *(Căn cứ chủ yếu vào mục 22 của Thuyết minh nhiệm vụ quỹ gen)*	***20***	
Tiêu chí 10: Mức độ đầy đủ và phù hợp của các sản phẩm so với yêu cầu theo đặt hàng (nếu có) và so với mục tiêu, nội dung nhiệm vụ đặt ra	5	
Tiêu chí 11: Mức độ làm rõ sản phẩm chính của nhiệm vụ quỹ gen	5	

Tiêu chí đánh giá	*Điểm tối đa*	*Điểm dự kiến của chuyên gia*
Tiêu chí 12: Mức độ tiên tiến về chất lượng và trình độ KH&CN của các sản phẩm tạo ra	5	
Tiêu chí 13: Tính khả thi của sản phẩm dự kiến đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, bản quyền đối với giống; của công trình dự kiến công bố trong nước và nước ngoài và của việc đào tạo trên đại học thông qua việc thực hiện nhiệm vụ	5	
V. Khả năng ứng dụng và tác động của các kết quả của nhiệm vụ quỹ gen *(Các chuyên gia đánh giá căn cứ chủ yếu vào các mục 23, 24 và 25 của Thuyết minh nhiệm vụ quỹ gen)*	***15***	
Tiêu chí 14: Khả năng về thị trường của sản phẩm, công nghệ tạo ra (dự báo nhu cầu thị trường; khả năng cạnh tranh về giá thành, chất lượng,...)	5	
Tiêu chí 15: Tính hợp lý và khả thi của phương án chuyển giao công nghệ và các địa chỉ dự kiến áp dụng	5	
Tiêu chí 16: Tác động và lợi ích dự kiến của kết quả thực hiện nhiệm vụ quỹ gen	5	
VI. Tính khả thi của phương án tổ chức thực hiện nhiệm vụ quỹ gen *(Các chuyên gia đánh giá căn cứ chủ yếu vào các mục 17, 19, 20, 21 của Thuyết minh nhiệm vụ quỹ gen, Dự toán kinh phí chi tiết và các bản Tóm tắt hoạt động của Tổ chức, cá nhân tham gia chính thực hiện nhiệm vụ quỹ gen)*	***20***	
Tiêu chí 17: Tính hợp lý và khả thi của phương án phối hợp với các tổ chức trong nước và hợp tác quốc tế để thực hiện các nội dung thực hiện của nhiệm vụ quỹ gen	5	
Tiêu chí 18: Tính hợp lý trong bố trí kế hoạch: nội dung, các mốc thời gian phải đạt; khả năng hoàn thành; việc huy động các nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực) để thực hiện nhiệm vụ quỹ gen	5	

Tiêu chí đánh giá	*Điểm tối đa*	*Điểm dự kiến của chuyên gia*
Tiêu chí 19: Mức độ xác thực của tổng dự toán kinh phí so với nội dung và sản phẩm dự kiến tạo ra của nhiệm vụ quỹ gen; tính hợp lý trong việc bố trí kinh phí cho các nội dung công việc	5	
Tiêu chí 20: Đánh giá chung về tính logic, hợp lý, cân đối và khả thi của toàn bộ nội dung của Thuyết minh nhiệm vụ quỹ gen	5	
Tổng cộng	***100***	

5. Khuyến nghị của Chuyên gia/Thành viên Hội đồng về những điểm cần bổ sung, sửa đổi trong Thuyết minh nhiệm vụ quỹ gen - cả về nội dung và kinh phí (nếu có)

CHUYÊN GIA/THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Họ tên và chữ ký)

Biểu B3-KPXC-NVQG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ/BỘ, NGÀNH/UBND TỈNH, TP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
HỘI ĐỒNG KH&CN TƯ VẤN TUYỂN CHỌN, XÉT CHỌN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ QUỸ GEN	*....., ngày.... tháng..... năm 20...*

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, XÉT CHỌN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ QUỸ GEN

Tên nhiệm vụ quỹ gen:

.....

Tên Tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì nhiệm vụ quỹ gen

Tên Tổ chức:

Tên cá nhân:

1. Số Phiếu phát ra: ***2. Số Phiếu thu về:*** ***3. Số Phiếu hợp lệ:*** ***4. Số Phiếu không hợp lệ:***

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

Tiêu chí đánh giá	*Họ tên các thành viên Hội đồng và điểm đánh giá tương ứng*											*Tổng số điểm trung bình của các thành viên HĐ*
1												
2												
3												
4												
5												
6												
7												
8												
9												
10												
11												
12												
13												
14												
15												
16												
17												
18												
19												
20												

Các thành viên Ban kiểm phiếu
(Họ tên và chữ ký)

Trưởng Ban kiểm phiếu
(Họ tên và chữ ký)

Biểu B4-BBXC-NVQG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ/ BỘ, NGÀNH/UBND TỈNH, TP...	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
HỘI ĐỒNG KH&CN TƯ VẤN TUYỂN CHỌN, XÉT CHỌN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ QUỸ GEN	*....., ngày..... tháng..... năm 20...*

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG KH&CN ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, XÉT CHỌN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ QUỸ GEN

A. Những thông tin chung

1. Tên nhiệm vụ quỹ gen:

.....

.....

.....

.....

.....

2. Quyết định thành lập Hội đồng:

Số...../QĐ-... ngày..../..../20... của.....

3. Địa điểm và thời gian họp Hội đồng:

....., ngày.../..../20... và ngày.../..../20...

4. Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên (đối với phiên họp đánh giá chấm điểm):

Có mặt:...../.....

Vắng mặt:..... người, gồm các thành viên:

.....

.....

5. Khách mời tham dự họp Hội đồng (đối với phiên họp đánh giá)

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác
1		
2		

B. Nội dung làm việc của Hội đồng

1. Tại phiên họp thống nhất phương thức làm việc: *Hội đồng đã phân công các thành viên và đề nghị Bộ KH&CN/Bộ, ngành/UBND cấp tỉnh* (cơ quan trực tiếp quản lý nhiệm vụ) *mời các chuyên gia phản biện (nếu có) nhận xét đánh giá tất cả các Hồ sơ đăng ký xét chọn chủ trì thực hiện nhiệm vụ quỹ gen. Đó là các chuyên gia sau đây:*

TT	Họ và tên chuyên gia phản biện	**Ghi chú** *(Chuyên gia phản biện là thành viên hoặc không là thành viên Hội đồng)*
1		
2		

Hội đồng nhất trí cử Ông, Bà..... là Thư ký khoa học của Hội đồng.

2. Tại phiên họp đánh giá xét chọn Hồ sơ

2.1. Hội đồng đã thảo luận, nhận định đánh giá khái quát về mặt mạnh, mặt yếu của từng Hồ sơ theo các tiêu chí đã quy định.

2.2. Hội đồng đã nghe các chuyên gia phản biện đọc Bản nhận xét, phân tích từng Hồ sơ đăng ký xét chọn chủ trì nhiệm vụ quỹ gen. Hội đồng đã nêu câu hỏi đối với các chuyên gia phản biện về từng chỉ tiêu đánh giá đã được quy định.

2.3. Hội đồng đã trao đổi, thảo luận kỹ từng tiêu chí đã được quy định, nhận xét, đánh giá mặt mạnh, mặt yếu của Hồ sơ theo các yêu cầu đã quy định.

2.4. Hội đồng đã bầu Ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

- Trưởng Ban:.....

- Hai ủy viên:.....

.....

2.5. Hội đồng đã bỏ phiếu kín đánh giá từng Hồ sơ đăng ký chủ trì nhiệm vụ quỹ gen. Kết quả kiểm phiếu đánh giá các Hồ sơ đăng ký tuyển chọn, xét chọn tổ chức cá nhân chủ trì nhiệm vụ quỹ gen được trình bày trong Biên bản kiểm phiếu gửi kèm theo.

2.6. Kết luận và kiến nghị của Hội đồng *(để lại những nội dung thích hợp)*

2.6.1. Kết quả đánh giá của Hội đồng

- Căn cứ kết quả kiểm phiếu, Hội đồng kiến nghị tổ chức, cá nhân sau đây trúng tuyển chủ trì nhiệm vụ quỹ gen nêu trên:

Tên tổ chức:.....

Họ và tên cá nhân:.....

- Trong các Hồ sơ đăng ký chủ trì nhiệm vụ quỹ gen đã được Hội đồng xem xét đánh giá, không có Hồ sơ nào đạt tổng số điểm trung bình của các tiêu chí đạt từ 70/100 điểm trở lên, trong đó, điểm trung bình của từng tiêu chí không dưới 3 điểm (và được ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng có mặt cho điểm từ 3 trở lên). Vì vậy, Hội đồng không kiến nghị tổ chức và cá nhân nào trúng tuyển chủ trì nhiệm vụ quỹ gen này.

2.6.2. Hội đồng kiến nghị những điểm sau đây trong quá trình hoàn thiện Hồ sơ của tổ chức và cá nhân được kiến nghị trúng tuyển

- Về những nội dung cần bổ sung, sửa đổi trong Thuyết minh nhiệm vụ quỹ gen:

- Những sản phẩm chính và chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu tương ứng phải đạt:

- Về kinh phí cho việc thực hiện nhiệm vụ quỹ gen:

- Về những điểm cần lưu ý khác trong quá trình hoàn thiện Hồ sơ của tổ chức và cá nhân được kiến nghị trúng tuyển:

Hội đồng đề nghị Bộ KH&CN/Bộ, ngành/UBND cấp tỉnh (cơ quan trực tiếp quản lý nhiệm vụ) xem xét và phê duyệt.

THƯ KÝ KHOA HỌC	CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Họ tên và chữ ký)	*(Họ tên và chữ ký)*

Phụ lục 6

MẪU HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUỸ GEN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2010/TT-BKHCN ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

1. Mẫu hợp đồng thực hiện nhiệm vụ quỹ gen và các phụ lục hợp đồng: Biểu B5-HĐ-NVQG

Biểu B5-HĐ-NVQG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20...

HỢP ĐỒNG
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUỸ GEN
Số:.../20.../HĐ-NVQG
(Dùng chung cho các loại nhiệm vụ quỹ gen)

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 09 tháng 6 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 18/2010/TT-BKHCN ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen;

Căn cứ Quyết định số..../QĐ- ngày... tháng... năm 20... của..... về việc phê duyệt tổ chức, cá nhân chủ trì, thời gian thực hiện và kinh phí các nhiệm vụ quỹ gen thực hiện từ năm 20...

Trên cơ sở nhu cầu và năng lực của các bên:

CHÚNG TÔI GỒM:

1. Bên giao (Bên A) là:

a) Bộ Khoa học và Công nghệ/Bộ, ngành/UBND cấp tỉnh *(ghi tên cơ quan trực tiếp quản lý nhiệm vụ quỹ gen)*

- Do Ông/Bà.....

- Chức vụ:..... làm đại diện

- Địa chỉ:..... ; Tel:..... Fax:.....

b) Chủ tài khoản:

- Do Ông/Bà.....

- Chức vụ:.....

- Địa chỉ:.....; Tel:..... Fax:.....

- Số tài khoản:..... tại.....

2. Bên nhận (Bên B) là:

a) Tổ chức chủ trì nhiệm vụ:

- Do Ông/Bà:

- Chức vụ:

- Địa chỉ:.....; Tel:..... Fax:.....

- Số tài khoản:..... tại.....

b) Chủ nhiệm nhiệm vụ

- Ông/Bà:

- Địa chỉ:

- Tel:..... Mobile:..... Fax:.....

Cùng thỏa thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ quỹ gen (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) với các điều khoản sau:

Điều 1. Giao và nhận thực hiện nhiệm vụ

1. Bên A giao cho Bên B thực hiện nhiệm vụ quỹ gen (dưới đây viết tắt là nhiệm vụ): "..... ....."

Thuyết minh nhiệm vụ và các **Phụ lục 1, 2, 3, 4 của Hợp đồng ban hành kèm theo.** Quyết định này **là bộ phận của Hợp đồng**.

- Thời gian thực hiện nhiệm vụ là..... tháng, từ tháng..... năm 20.... đến tháng..... năm 20...

- Kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ là:..... đồng (bằng chữ:.....).

Trong đó: Kinh phí được giao khoán theo Thông tư số...../TTLT-BTC-BKHCN ngày.../..../20.... là:..... đồng (bằng chữ:.....).

2. Bên B nhận thực hiện nhiệm vụ trên theo đúng nội dung yêu cầu được quy định tại Hợp đồng này.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

a) Duyệt **Thuyết minh nhiệm vụ** và kiểm tra tình hình Bên B thực hiện nhiệm vụ theo các nội dung trong các **Phụ lục 3, 4** kèm theo Hợp đồng này;

b) Tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ của Bên B theo các yêu cầu, chỉ tiêu trong **Thuyết minh nhiệm vụ**, các **Phụ lục 1, 2, 3, 4** kèm theo Hợp đồng; thanh lý Hợp đồng theo quy định hiện hành;

c) Cấp cho Bên B số kinh phí quy định tại **khoản 1 Điều 1** theo tiến độ từng năm, được thể hiện trong các **Phụ lục 3, 4** của Hợp đồng;

d) Trước mỗi đợt cấp kinh phí, trên cơ sở báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ của Bên B, Bên A kiểm tra tình hình thực hiện nội dung và khối lượng công việc đạt được của nhiệm vụ phù hợp với kinh phí đã sử dụng và theo tiến độ thực hiện nêu trong **Thuyết minh nhiệm vụ** và các **Phụ lục 3, 4** của Hợp đồng. Bên A có quyền thay đổi tiến độ cấp số kinh phí hoặc ngừng cấp kinh phí (nếu Bên B không hoàn thành công việc đúng tiến độ hoặc sử dụng kinh phí không đúng mục đích);

đ) Phê duyệt kế hoạch đấu thầu, mua sắm trang bị, thiết bị của nhiệm vụ bằng kinh phí do Bên A cấp (nếu có);

e) Kịp thời xem xét, giải quyết theo thẩm quyền kiến nghị, đề xuất của Bên B về điều chỉnh nội dung chuyên môn, kinh phí và các vấn đề phát sinh khác trong Hợp đồng;

g) Đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng khi Bên B vi phạm một trong các điều kiện:

- Không đảm bảo các điều kiện cần thiết trong **Thuyết minh nhiệm vụ** để thực hiện Hợp đồng, dẫn đến nhiệm vụ không có khả năng hoàn thành;

- Không đủ khả năng thực hiện Hợp đồng;

- Thực hiện không đúng nội dung nghiên cứu trong **Thuyết minh nhiệm vụ** dẫn đến kết quả của nhiệm vụ có thể không đáp ứng được mục tiêu đã được phê duyệt theo **Thuyết minh nhiệm vụ**;

- Sử dụng kinh phí không đúng mục đích.

h) Quyết định xử lý tài sản được mua sắm bằng kinh phí do Bên A cấp hoặc được tạo ra từ kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ;

i) Ủy quyền cho Bên B tiến hành đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả của nhiệm vụ (nếu có) theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

a) Hưởng lợi ích thu được (nếu có) do việc khai thác thương mại các kết quả của nhiệm vụ theo quy định của pháp luật hiện hành;

b) Cùng với các cá nhân trực tiếp thực hiện nhiệm vụ đứng tên trong nhiệm vụ theo quy định của pháp luật hiện hành;

c) Kiến nghị, đề xuất điều chỉnh các nội dung chuyên môn, kinh phí và tiến độ trong Hợp đồng khi cần thiết;

d) Đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng khi Bên A vi phạm một trong các điều kiện dẫn đến việc nhiệm vụ không thể tiếp tục thực hiện được: không cấp đủ kinh phí thực hiện nhiệm vụ mà không có lý do chính đáng; không kịp thời giải quyết những kiến nghị, đề xuất chính đáng của Bên B làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến độ thực hiện nội dung của nhiệm vụ;

đ) Lập dự toán kinh phí và tổ chức triển khai đầy đủ các nội dung nghiên cứu của nhiệm vụ đáp ứng các yêu cầu chất lượng, tiến độ và chỉ tiêu trong **Thuyết minh nhiệm vụ**, các **Phụ lục 1, 2, 3, 4** kèm theo Hợp đồng;

e) Xây dựng kế hoạch đấu thầu, mua sắm trang bị, thiết bị của nhiệm vụ bằng kinh phí do Bên A cấp (nếu có) để trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện mua sắm trang bị, thiết bị theo quy định;

g) Chấp hành các quy định pháp luật và những yêu cầu của cơ quan quản lý trong quá trình thực hiện Hợp đồng. Tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp đầy đủ thông tin cho các cơ quan quản lý trong việc giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với nhiệm vụ theo quy định;

h) Sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ và có hiệu quả;

i) Báo cáo định kỳ 6 tháng một lần và báo cáo đột xuất khi bên A yêu cầu về tình hình thực hiện nhiệm vụ, báo cáo quyết toán hoặc tình hình sử dụng số kinh phí đã nhận trước khi nhận kinh phí của đợt tiếp theo (theo mẫu quy định);

k) Thực hiện việc đánh giá cấp cơ sở theo quy định hiện hành khi kết thúc nhiệm vụ. Sau khi đánh giá cấp cơ sở, Bên B có trách nhiệm chuyển cho Bên A các tài liệu, mẫu sản phẩm nêu trong **Thuyết minh nhiệm vụ** và các **Phụ lục 1, 2** kèm

theo Hợp đồng, báo cáo quyết toán tài chính của nhiệm vụ và toàn bộ hồ sơ đã được hoàn chỉnh trên cơ sở kết luận của Hội đồng đánh giá cấp cơ sở để Bên A tiến hành tổ chức thực hiện việc đánh giá, nghiệm thu cấp quản lý (cấp nhà nước/cấp bộ/cấp tỉnh) theo quy định hiện hành;

l) Có trách nhiệm cùng Bên A tiến hành thanh lý Hợp đồng theo quy định;

m) Có trách nhiệm quản lý tài sản được mua sắm bằng kinh phí do Bên A cấp hoặc được tạo ra từ kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ, cho tới khi có quyết định xử lý các tài sản đó của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

n) Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo ủy quyền của Bên A đối với kết quả nghiên cứu. Công bố, sử dụng, chuyển giao, chuyển nhượng kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

o) Đăng ký kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ tại Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia theo quy định;

p) Phân định trách nhiệm của Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ và Chủ nhiệm nhiệm vụ:

- Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ chịu trách nhiệm thực hiện các điểm e, m khoản 2 của Điều này;

- Chủ nhiệm nhiệm vụ chịu trách nhiệm thực hiện các điểm c, đ, h, n khoản 2 của Điều này;

- Chủ nhiệm nhiệm vụ cùng Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ chịu trách nhiệm thực hiện các điểm a, b, d, g, i, k, l, o khoản 2 của Điều này.

Điều 3. Xử lý tài chính khi chấm dứt Hợp đồng

Khi chấm dứt Hợp đồng, việc xử lý về tài chính được thực hiện như sau:

1. Đối với nhiệm vụ đã kết thúc:

a) Khi nhiệm vụ đã kết thúc và đánh giá nghiệm thu đạt yêu cầu thì Bên A tất toán kinh phí cho Bên B theo quy định hiện hành;

b) Khi nhiệm vụ đã kết thúc, nhưng nghiệm thu không đạt yêu cầu thì Bên A xem xét quyết toán kinh phí cho Bên B trên cơ sở kết luận về trách nhiệm và xác định những nội dung công việc Bên B đã thực hiện của Hội đồng đánh giá nghiệm thu hoặc theo đánh giá của tổ chức tư vấn/chuyên gia độc lập do Bên A yêu cầu.

2. Đối với nhiệm vụ không hoàn thành:

a) Trường hợp nhiệm vụ không hoàn thành do một trong các đại diện của Bên B không còn mà hai bên không thống nhất được đại diện khác thay thế thì đại diện

còn lại của Bên B có trách nhiệm hoàn lại cho Bên A số kinh phí đã cấp nhưng chưa sử dụng. Đối với phần kinh phí đã cấp và đã sử dụng thì hai bên cùng phối hợp xác định khối lượng công việc đã triển khai phù hợp với kinh phí đã sử dụng để làm căn cứ quyết toán theo quy định hiện hành về quản lý tài chính;

b) Trường hợp nhiệm vụ không hoàn thành do một bên đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng:

- Nếu Bên A đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng do lỗi của Bên B thì Bên B phải hoàn trả ngân sách Nhà nước 100% kinh phí Bên A đã cấp để thực hiện nhiệm vụ;

- Nếu Bên A đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng không do lỗi của Bên B thì Bên B không phải hoàn trả số kinh phí đã sử dụng để thực hiện nhiệm vụ, nhưng vẫn phải thực hiện việc quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật;

- Nếu Bên B đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng do lỗi của Bên A thì Bên B không phải hoàn trả số kinh phí đã sử dụng để thực hiện nhiệm vụ, nhưng vẫn phải thực hiện việc quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật;

- Nếu Bên B đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng không do lỗi của Bên A thì Bên B phải hoàn trả 100% kinh phí Bên A đã cấp để thực hiện nhiệm vụ.

c) Trường hợp có căn cứ để khẳng định không còn nhu cầu thực hiện nhiệm vụ:

- Nếu hai bên thống nhất chấm dứt Hợp đồng thì cùng nhau xác định khối lượng công việc Bên B đã thực hiện để làm căn cứ thanh toán số kinh phí Bên B đã sử dụng để thực hiện nhiệm vụ;

- Nếu hai bên thỏa thuận ký Hợp đồng mới để thay thế và kết quả nghiên cứu theo Hợp đồng cũ là một bộ phận cấu thành kết quả nghiên cứu theo Hợp đồng mới thì số kinh phí đã cấp theo Hợp đồng cũ được tính vào kinh phí cấp theo Hợp đồng mới và tiếp tục thực hiện theo Hợp đồng mới.

Điều 4. Xử lý tài sản khi chấm dứt Hợp đồng

1. Khi chấm dứt Hợp đồng, việc xử lý về tài sản được mua sắm bằng kinh phí NSNN cấp cho nhiệm vụ được thực hiện như sau:

a) Đối với nhiệm vụ đã kết thúc:

- Khi nhiệm vụ đã kết thúc và đánh giá nghiệm thu đạt yêu cầu: việc xử lý tài sản được mua sắm bằng kinh phí NSNN cấp cho nhiệm vụ đã được Bên A chấp nhận quyết toán cho Bên B được thực hiện theo quy định hiện hành;

- Khi nhiệm vụ đã kết thúc, nhưng nghiệm thu không đạt yêu cầu: việc xử lý tài sản được mua sắm bằng kinh phí NSNN cấp cho nhiệm vụ đã được Bên A chấp nhận quyết toán cho Bên B trên cơ sở kết luận về trách nhiệm và xác định những nội dung công việc Bên B đã thực hiện của Hội đồng đánh giá nghiệm thu hoặc theo đánh giá của tổ chức tư vấn/chuyên gia độc lập do Bên A yêu cầu được thực hiện theo quy định hiện hành.

b) Đối với nhiệm vụ không hoàn thành do một trong các đại diện của Bên B không còn mà hai bên không thống nhất được đại diện khác thay thế, hoặc do một bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng: việc xử lý tài sản được mua sắm bằng kinh phí NSNN cấp cho nhiệm vụ đã sử dụng và đã được Bên A chấp nhận quyết toán cho Bên B trên cơ sở khối lượng công việc đã triển khai phù hợp với kinh phí đã sử dụng được hai bên phối hợp xác định được thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Xử lý các sản phẩm vật chất của nhiệm vụ sử dụng kinh phí của ngân sách nhà nước: nguồn thu khi các sản phẩm này được tiêu thụ trên thị trường, sau khi trừ các khoản chi phí cần thiết, hợp lệ, được phân phối theo quy định hiện hành.

Điều 5. Điều khoản chung

1. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu một trong hai bên có yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung hoặc có căn cứ để chấm dứt thực hiện Hợp đồng thì phải thông báo cho bên kia ít nhất là 15 ngày (mười lăm ngày) trước khi tiến hành sửa đổi, bổ sung hoặc chấm dứt thực hiện Hợp đồng, để cùng xác định trách nhiệm của mỗi bên và hình thức xử lý. Các sửa đổi, bổ sung (nếu có) phải lập thành văn bản có đầy đủ chữ ký của các bên và được coi là bộ phận của Hợp đồng và là căn cứ để nghiệm thu kết quả của nhiệm vụ.

2. Trong trường hợp do sự kiện bất khả kháng khiến một trong hai bên không thể thực hiện tiếp hoặc thực hiện không đúng nội dung Hợp đồng, hai bên có trách nhiệm phối hợp xác định nguyên nhân và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Hai Bên có trách nhiệm thực hiện bảo mật các kết quả, sản phẩm khoa học theo quy định về bí mật nhà nước.

4. Hai Bên cam kết thực hiện đúng các quy định của Hợp đồng và có trách nhiệm hợp tác giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng do các bên thương lượng hòa giải để giải quyết. Trường hợp không hòa giải được thì một trong hai Bên có quyền khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Điều 6. Hiệu lực của Hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày..... Hợp đồng gồm... trang được lập thành 8 bản bằng tiếng Việt và có giá trị như nhau, mỗi Bên giữ 4 bản.

Bên A (Bên giao) *(Bộ KH&CN/Bộ, ngành/UBND cấp tỉnh)* *(Dấu, chữ ký, ghi rõ họ tên)*	**Bên B** (Bên nhận) **Cơ quan chủ trì nhiệm vụ** *(Dấu, chữ ký, ghi rõ họ tên)*
Chủ tài khoản *(Dấu, chữ ký, ghi rõ họ tên)*	**Chủ nhiệm nhiệm vụ** *(Dấu, chữ ký, ghi rõ họ tên)*

Các Phụ lục của Hợp đồng số:...../20.../HĐ-NVQG

Phụ lục 1
DANH MỤC SẢN PHẨM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ DẠNG KẾT QUẢ I, II

TT	Tên sản phẩm	Số lượng	Chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật	Ghi chú
1				
2				
3				
....				

Ghi chú:

Dạng Kết quả I:
- Mẫu vật;
- Vật liệu di truyền;
- Giống;
- Sản phẩm (có thể thương mại hóa)

Dạng Kết quả II:
- Bộ tư liệu về nguồn gen (bảo tồn, khai thác và phát triển, đánh giá di truyền);
- Phương pháp;
- Tiêu chuẩn;
- Quy trình kỹ thuật, công nghệ;
- Báo cáo phân tích;
- Báo cáo kết quả đánh giá;
- Cơ sở dữ liệu;
- Luận chứng kinh tế kỹ thuật;
- Báo cáo nghiên cứu khả thi;
- Các sản phẩm khác.

Phụ lục 2

DANH MỤC SẢN PHẨM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ DẠNG KẾT QUẢ III, IV

TT	Tên sản phẩm	Số lượng	Ghi chú
1			
2			
3			
...			

Ghi chú:

Dạng kết quả III:
- Bài báo;
- Sách chuyên khảo;
- Các sản phẩm khác

Dạng kết quả IV:
- Kết quả tham gia đào tạo sau đại học;
- Sản phẩm đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ;

Phụ lục 3
NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ NHIỆM VỤ

TT	Các nội dung, công việc cụ thể	Sản phẩm phải đạt	Tiến độ hoàn thành				
			Năm 20..	Năm 20..	Năm 20..	Năm 20..	Năm 20..
1	Nội dung 1						
1.1	Công việc 1						
1.2	Công việc 2						
	.....						
2	Nội dung 2						
1.1	Công việc 1						
1.2	Công việc 2						
3	Nội dung 3						
1.1	Công việc 1						
1.2	Công việc 2						
...							

Ghi chú: *Nội dung công việc, sản phẩm phải đạt cần bám sát bảng tiến độ công việc của Thuyết minh nhiệm vụ phân theo các sản phẩm trung gian để xác nhận khối lượng công việc và quyết toán kinh phí hàng năm.*

Phụ lục 4

DỰ TOÁN KINH PHÍ THEO NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ

TT	Các nội dung chi	Mục chi	Ngân sách Nhà nước												Nguồn khác
			Tổng số	Trong đó: Khoán chi	Chia ra:										
					Năm 20...		Năm 20...		Năm 20...		Năm 20...		Năm 20...		
					Tổng số	Khoán chi	Tổng số	Khoán chi	Tổng số	Khoán chi	Tổng số	Khoán chi	Tổng số	Khoán chi	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
...															

Phụ lục 7

MẪU BÁO CÁO VÀ BIÊN BẢN KIỂM TRA ĐỊNH KỲ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUỸ GEN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2010/TT-BKHCN ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

1. Mẫu Báo cáo định kỳ tình hình thực hiện nhiệm vụ quỹ gen: Biểu B6-BCĐK-NVQG;

2. Mẫu Biên bản kiểm tra định kỳ tình hình thực hiện nhiệm vụ quỹ gen: Biểu B7-BBKT-NVQG.

Nhận ngày: .../.../20... Kỳ:.....

Biểu B6-BCĐK-NVQG

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUỸ GEN
(6 tháng 1 lần, trước 15/3 và 15/9 hàng năm)

Nơi nhận báo cáo:

1. Bộ ngành/UBND cấp tỉnh *(cơ quan chủ quản)*:

- .....
- .....
- .....

2. Bộ Khoa học và Công nghệ:

- .....
- .....

1.	**Tên nhiệm vụ quỹ gen:** .... **Mã số nhiệm vụ:**	**2.**	**Ngày báo cáo** .../..../20.... **Kỳ:**.....
3.	**Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ quỹ gen:**		
	Chủ nhiệm nhiệm vụ quỹ gen:.....		
4.	**Thời gian thực hiện:**..... **tháng từ**..../..../**20**... **đến**.../..../**20**....		
5.	**Tổng kinh phí thực hiện:**..... **triệu đồng** **Kinh phí hỗ trợ từ NSNN:**..... **triệu đồng**		
6.	**Công việc chính đã được thực hiện tính từ ngày...../...../20... đến kỳ báo cáo (theo tiến độ ghi trong Thuyết minh nhiệm vụ quỹ gen)**		

7. Số lượng (cộng lũy kế)* sản phẩm, kết quả KH&CN theo Thuyết minh nhiệm vụ quỹ gen đã hoàn thành đến ngày báo cáo

Bảng 1

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị	Số lượng			
			Kế hoạch theo HĐ	Thực hiện		
				Kỳ báo cáo	Lũy kế từ khi thực hiện	Tổng số
1	2	3	4	5	6	7

8. Số lượng sản phẩm đã được sử dụng, thương mại hóa và doanh thu bán sản phẩm (nếu có)

Bảng 2

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị	Số lượng	Doanh thu, tr. đ.	Đơn vị sử dụng, mua

*** Ghi chú:** Cộng lũy kế các kỳ báo cáo trước

9. Chất lượng, yêu cầu kỹ thuật đối với sản phẩm trong kỳ báo cáo (dạng kết quả I, II)

Bảng 3

TT	Tên sản phẩm và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu	Đơn vị	Mức chất lượng	
			Kế hoạch	Thực hiện
1	2	3	4	5

10. Yêu cầu khoa học đối với sản phẩm tạo ra (dạng kết quả III, IV)

Bảng 4

TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học	Chú thích
1	2	3	4
1			
2			
3			
4			
5			
...			

11. Nhận xét và đánh giá kết quả đạt được so với yêu cầu (trong thời gian liên quan đến báo cáo)

a) Về số lượng:.....
.....
.....

b) Về chất lượng:.....
.....
.....

c) Về tiến độ thực hiện:.....
.....
.....

d) Về các nội dung khác:.....
.....
.....

12. Kinh phí **Bảng 5**

a) Kinh phí lũy kế đã được cấp trước kỳ báo cáo là..... triệu đồng

b) Kinh phí đã được cấp trong kỳ báo cáo:

Đợt	Thời gian	Số tiền (triệu đồng)
1	..../..../20...	
2	..../..../20...	
3	..../..../20...	
Cộng lũy kế (a và b)		

13. Trang thiết bị mua sắm được

TT	Tên thiết bị	Thời gian mua sắm	Số tiền (tr.đ)	Nguồn kinh phí
1		.../20...		
2		.../20...		
3		.../20...		
...		.../20...		

14. Tình hình sử dụng kinh phí để thực hiện nhiệm vụ quỹ gen tính đến kỳ báo cáo (đồng)

Bảng 6

TT	Nội dung chi	Mục chi	Trong đó,								
			Số dự toán trong kỳ			Số đã chi trong kỳ			Lũy kế		
			Tổng	Nguồn NSNN	Nguồn khác	Tổng	Nguồn NSNN	Nguồn khác	Tổng	Nguồn NSNN	Nguồn khác
1	Nội dung										
	-										
	-										
2	Nội dung										
	-										
	-										
3	Nội dung										
	-										
	-										

	Kinh phí đã được cấp và sử dụng tính đến kỳ báo cáo	
	- Số dư kỳ trước chuyển sang	..... đồng
	- Kinh phí cấp trong kỳ	..... đồng
	- Kinh phí được sử dụng trong kỳ	..... đồng
	- Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	..... đồng
	- Kinh phí đã quyết toán	..... đồng
	- Kinh phí nộp giảm trong kỳ	..... đồng
	+ Lũy kế từ khi thực hiện nhiệm vụ	..... đồng
	- Kinh phí chuyển kỳ sau	..... đồng
	+ Kinh phí đã chi chưa đủ thủ tục quyết toán	..... đồng
	+ Kinh phí chưa sử dụng	..... đồng

Các khoản chi lớn trong thời gian liên quan đến báo cáo

.....

.....

.....

15.	**Những vấn đề tồn tại cần giải quyết**
.....	
.....	
.....	
16.	**Dự kiến những công việc cần triển khai tiếp trong thời gian tới**
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
17.	**Kết luận và kiến nghị**
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	

Chủ nhiệm nhiệm vụ
(Họ tên, chữ ký)

Thủ trưởng Tổ chức
chủ trì thực hiện nhiệm vụ
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Biểu B7-BBKT-NVQG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ/BỘ, NGÀNH/ UBND TỈNH. TP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN KIỂM TRA ĐỊNH KỲ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUỸ GEN

Tên nhiệm vụ:

Mã số/số Hợp đồng.....

Tổ chức chủ trì:.....

Chủ nhiệm:.....

Ngày tháng kiểm tra:.....

Địa điểm kiểm tra:.....

I. Thành phần Đoàn kiểm tra:

1. Đại diện Bộ Khoa học và Công nghệ

.....

.....

.....

2. Đại diện Cơ quan chủ quản (Bộ, ngành, tỉnh, thành phố):

.....

.....

.....

II. Đại diện Tổ chức chủ trì:

Lãnh đạo.....

Chủ nhiệm nhiệm vụ:.....

Các thành viên tham gia

.....

.....

.....

III. Tài liệu của Chủ nhiệm nhiệm vụ chuẩn bị cho kiểm tra:

1. Báo cáo định kỳ tình hình thực hiện nhiệm vụ;

2. Các sản phẩm của nhiệm vụ đến kỳ báo cáo;

3. Báo cáo tình hình sử dụng kinh phí đến thời điểm kiểm tra.

IV. Nội dung kiểm tra:

1. Về nội dung và tiến độ thực hiện (nội dung và các sản phẩm):

- Nội dung, sản phẩm đã hoàn thành theo Báo cáo của Chủ nhiệm nhiệm vụ (so sánh với tiến độ đã ghi trong các phụ lục của Hợp đồng).

- Xem xét những nội dung đã thực hiện đối với các sản phẩm chưa hoàn thành

.....

.....

.....

2. Về sử dụng kinh phí:

- Tình hình sử dụng kinh phí để thực hiện nhiệm vụ đến thời điểm kiểm tra

+ Số kinh phí được cấp từ ngân sách sự nghiệp khoa học đến ngày báo cáo/tổng kinh phí được cấp

+ Số kinh phí từ Ngân sách đã sử dụng:

+ Số kinh phí đã sử dụng từ nguồn khác:

- Tình hình mua sắm, sử dụng trang thiết bị phục vụ nghiên cứu của nhiệm vụ (nếu có)

.....

.....

- Kiểm tra chứng từ, xác nhận kinh phí thực chi và quyết toán (sẽ được kiểm tra và xác nhận cụ thể sau)

V. Các ý kiến trao đổi của các thành viên trong đoàn kiểm tra và Tổ chức chủ trì, Chủ nhiệm nhiệm vụ

1. Các ý kiến của thành thành viên đoàn kiểm tra:

.....

.....

.....

2. Ý kiến giải trình và kiến nghị của Tổ chức chủ trì, Chủ nhiệm và các cá nhân tham gia thực hiện

.....

.....

VI. Kết luận của Đoàn kiểm tra

1. Đánh giá về nội dung đã thực hiện của nhiệm vụ:

.....

.....

Đánh giá từng nội dung cụ thể trong phụ lục kèm theo

2. Đánh giá về tiến độ thực hiện (nội dung, kinh phí):

.....

.....

3. Về các kiến nghị của Tổ chức chủ trì và Chủ nhiệm

.....

.....

4. Ý kiến về việc triển khai thực hiện các nội dung công việc tiếp theo của nhiệm vụ, kể cả kiến nghị cụ thể với các cơ quan quản lý, Chủ nhiệm và Tổ chức chủ trì:

.....

.....

Biên bản này được làm thành 4 Bản: Bộ KH&CN giữ 01 bản, Cơ quan chủ quản giữ 01 bản, Tổ chức chủ trì và Chủ nhiệm nhiệm vụ giữ 02 bản.

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

Đại diện tổ chức chủ trì	**Chủ nhiệm**	**Đại diện cơ quan chủ quản**	**Đại diện Bộ KH&CN**
(Họ tên và chữ ký)	*(Họ tên và chữ ký)*	*(Họ tên và chữ ký)*	*(Họ tên và chữ ký)*

Phụ lục 1

ĐÁNH GIÁ CỦA ĐOÀN KIỂM TRA

VỀ CÁC NỘI DUNG VÀ SẢN PHẨM KH&CN ĐÃ HOÀN THÀNH

(lũy kế đến ngày báo cáo)

TT	Tên sản phẩm/nội dung	Đơn vị	Đánh giá của đoàn kiểm tra
1	2	3	4

Phụ lục 2

ĐÁNH GIÁ CỦA ĐOÀN KIỂM TRA

VỀ CÁC NỘI DUNG VÀ CÁC SẢN PHẨM ĐANG TRIỂN KHAI

TT	Sản phẩm đang triển khai/những nội dung đã thực hiện	Đơn vị	Đánh giá của đoàn kiểm tra
1	2	3	4

Phụ lục 3

BẢN XÁC NHẬN KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC

VÀ CÁC SẢN PHẨM ĐÃ HOÀN THÀNH TRONG KỲ BÁO CÁO

***Nhiệm vụ:*.....*, mã số*.....**

TT	Nội dung công việc/ sản phẩm hoàn thành	Đơn vị tính	Nhận xét về số lượng đạt được so với đăng ký trong hợp đồng		Nhận xét về chất lượng (các chỉ tiêu KT-KT) đạt được so với đăng ký trong hợp đồng		Kết luận của cơ quan quản lý
			Đăng ký trong hợp đồng	Thực tế đạt được	Đăng ký trong hợp đồng	Thực tế đạt được	
1	2	3	4	5	6	7	8

....., ngày... tháng... năm 20...

Đại diện cơ quan quản lý

(Họ tên và chữ ký)

Phụ lục 8

MẪU CÁC TÀI LIỆU PHỤC VỤ HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ NGHIỆM THU KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUỸ GEN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2010/TT-BKHCN ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

1. Mẫu Phiếu nhận xét kết quả nhiệm vụ quỹ gen: Biểu B8-NXNT-NVQG;

2. Mẫu Phiếu đánh giá kết quả nhiệm vụ quỹ gen: Biểu B9-ĐGNT-NVQG;

3. Mẫu Biên bản kiểm phiếu đánh giá kết quả nhiệm vụ quỹ gen: Biểu B10-KPNT-NVQG;

4. Mẫu Biên bản họp Hội đồng đánh giá kết quả nhiệm vụ quỹ gen: Biểu B11-BBNT-NVQG.

Biểu B8-NXNT-NVQG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ/ BỘ, NGÀNH/UBND TỈNH, TP....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
HỘI ĐỒNG KHCN ĐÁNH GIÁ NGHIỆM THU CẤP.....	*....., ngày... tháng.... năm 20...*

PHIẾU NHẬN XÉT KẾT QUẢ NHIỆM VỤ QUỸ GEN

Ủy viên phản biện: ☐

Ủy viên: ☐

1. Tên nhiệm vụ:.....

.....

Mã số:.....

Chủ nhiệm nhiệm vụ:.....

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ:.....

2. Chuyên gia nhận xét:

- Họ và tên chuyên gia *(chức danh khoa học, học vị):*

- Chuyên gia nhận Hồ sơ đánh giá ngày... tháng... năm 20...

3. Nhận xét:

Số TT	Nội dung nhận xét	Điểm tối đa	Điểm dự kiến của chuyên gia
1	Phương pháp nghiên cứu, điều tra khảo sát, tính toán và trang thiết bị nghiên cứu đã sử dụng thực tế. *(Đạt điểm tối đa khi đảm bảo độ tin cậy, tính đại diện, tính xác thực, hợp lý...)* ***Nhận xét:***	**15**	

Số TT	Nội dung nhận xét	Điểm tối đa	Điểm dự kiến của chuyên gia
2	Mức độ đầy đủ về số lượng, khối lượng, chủng loại các sản phẩm khoa học công nghệ chính so sánh với số lượng, khối lượng, chủng loại sản phẩm (dạng I, II) đăng ký tại mục 22 của Thuyết minh và Hợp đồng. *(Đạt điểm tối đa khi số lượng, khối lượng và chủng loại sản phẩm thực hiện đầy đủ theo Hợp đồng)* ***Nhận xét:***	**20**	
3	Mức chất lượng và yêu cầu khoa học đạt được của các sản phẩm chính *(dạng I, II)* so với mức chỉ tiêu chất lượng, yêu cầu khoa học cần đạt đăng ký tại mục 22 của Thuyết minh và Hợp đồng *(Đạt điểm tối đa khi chất lượng và yêu cầu khoa học thực hiện đầy đủ theo Hợp đồng)* ***Nhận xét:***	**25**	
4	Chất lượng của Báo cáo tổng hợp kết quả đề tài và tài liệu cần thiết kèm theo (các bản vẽ thiết kế, tài liệu công nghệ, sản phẩm trung gian, tài liệu trích dẫn...) *(Đạt điểm tối đa khi nội dung báo cáo, tài liệu kèm theo đầy đủ, rõ ràng và lôgíc)* ***Nhận xét:***	**10**	
5	Công bố kết quả nghiên cứu *(bài báo, ấn phẩm,...)* ở các tạp chí có uy tín trong, ngoài nước và mức độ trích dẫn - Có 01 bài báo hoặc sách chuyên khảo trong nước *(tạp chí, nhà xuất bản có uy tín)* - Có 02 bài báo hoặc sách chuyên khảo trong nước trở lên *(tạp chí, nhà xuất bản có uy tín)* - Có 01 bài báo ngoài nước - Có 02 bài báo ngoài nước trở lên ***Nhận xét:***	**6** *1* *2* *2* *5*	

Số TT	Nội dung nhận xét	Điểm tối đa	Điểm dự kiến của chuyên gia
6	Kết quả tham gia đào tạo Thạc sỹ, Tiến sỹ *(có văn bản xác nhận của các Cơ quan đào tạo)* - Đang đào tạo. - Có kết quả đào tạo. ***Nhận xét:***	**3** *1* *3*	
7	Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng. - Có 01 sản phẩm đăng ký quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng *(có xác nhận của cơ quan quản lý về sở hữu trí tuệ)* - Có 02 sản phẩm đăng ký quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng trở lên *(có xác nhận của cơ quan quản lý về sở hữu trí tuệ)* - Đã được cấp 01 văn bằng bảo hộ trở lên. ***Nhận xét:***	**6** *1* *3* *6*	
8	Chất lượng sản phẩm *(dạng I)*, trình độ khoa học của sản phẩm *(dạng II)* vượt mức đăng ký so với Hợp đồng hoặc có ý nghĩa lớn về khoa học, công nghệ ***Nhận xét:***	**5**	
9	Tác động đối với kinh tế, xã hội và môi trường - Hiệu quả kinh tế trực tiếp *(giá trị làm lợi bằng tiền thông qua ứng dụng thử nghiệm sản phẩm vào sản xuất và đời sống)* - Mức độ tác động đối với kinh tế, xã hội và môi trường *(tạo việc làm, tạo ngành nghề mới, bảo vệ môi trường...)* - Mức độ sẵn sàng chuyển giao, thương mại hóa kết quả nghiên cứu ***Nhận xét:***	**10** *3* *4* *3*	
	Cộng	**100**	

4. Nhận xét chung về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

(trường hợp dự kiến đánh giá ở mức "không đạt", cần chỉ rõ những nội dung không phù hợp với Hợp đồng)

5. Đóng góp ý kiến của chuyên gia về những tồn tại và đề xuất hướng hoặc biện pháp giải quyết *(bắt buộc):*

CHUYÊN GIA NHẬN XÉT

(Họ tên và chữ ký)

Biểu B9-ĐGNT-NVQG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ/ BỘ, NGÀNH/UBND TỈNH,TP....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
HỘI ĐỒNG KHCN ĐÁNH GIÁ NGHIỆM THU CẤP.....	*....., ngày.... tháng.... năm 20...*

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ NHIỆM VỤ QUỸ GEN

1. Tên nhiệm vụ:.....

.....

Mã số:.....

Chủ nhiệm nhiệm vụ:.....

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ:.....

2. Chuyên gia nhận xét:

- Họ và tên chuyên gia *(chức danh khoa học, học vị):*

- Chuyên gia nhận Hồ sơ đánh giá ngày... tháng... năm 20...

3. Đánh giá:

Số TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá của chuyên gia
1	Phương pháp nghiên cứu, điều tra khảo sát, tính toán và trang thiết bị nghiên cứu đã sử dụng thực tế. *(Đạt điểm tối đa khi đảm bảo độ tin cậy, tính đại diện, tính xác thực, hợp lý...)*	**15**	
2	Mức độ đầy đủ về số lượng, khối lượng, chủng loại các sản phẩm khoa học công nghệ chính so với sản phẩm (dạng I, II) đăng ký tại mục 22 của Thuyết minh và Hợp đồng. *(Đạt điểm tối đa khi số lượng, khối lượng và chủng loại sản phẩm thực hiện đầy đủ theo Hợp đồng)*	**20**	

Số TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá của chuyên gia
3	Mức chất lượng và yêu cầu khoa học đạt được của các sản phẩm chính *(dạng I, II)* so với mức đã đăng ký tại mục 22 của Thuyết minh và Hợp đồng *(Đạt điểm tối đa khi chất lượng và yêu cầu khoa học thực hiện đầy đủ theo Hợp đồng)*	**25**	
4	Chất lượng của Báo cáo tổng hợp kết quả đề tài và Tài liệu cần thiết kèm theo (các bản vẽ thiết kế, tài liệu công nghệ, sản phẩm trung gian, tài liệu trích dẫn...) *(Đạt điểm tối đa khi nội dung báo cáo, tài liệu kèm theo đầy đủ, rõ ràng và lôgíc)*	**10**	
5	Công bố kết quả nghiên cứu *(bài báo, ấn phẩm,...)* ở các tạp chí có uy tín trong, ngoài nước - Có 01 bài báo hoặc sách chuyên khảo trong nước *(tạp chí, nhà xuất bản có uy tín)* - Có 02 bài báo hoặc sách chuyên khảo trong nước trở lên *(tạp chí, nhà xuất bản có uy tín)* - Có 01 bài báo ngoài nước - Có 02 bài báo ngoài nước trở lên	**6** *1* *2* *2* *5*	
6	Kết quả tham gia đào tạo Thạc sỹ, Tiến sỹ *(có văn bản xác nhận của các Cơ quan đào tạo)* - Đang đào tạo. - Có kết quả đào tạo.	**3** *1* *3*	
7	Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ - Có 01 sản phẩm đăng ký quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng *(có xác nhận của cơ quan quản lý về sở hữu trí tuệ)* - Có 02 sản phẩm đăng ký quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng trở lên *(có xác nhận của cơ quan quản lý về sở hữu trí tuệ)* - Đã được cấp 01 văn bằng bảo hộ trở lên.	**6** *1* *3* *6*	

Số TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá của chuyên gia
8	Chất lượng sản phẩm (*dạng I)*, trình độ khoa học của sản phẩm (*dạng II)* vượt mức đăng ký so với Hợp đồng hoặc có ý nghĩa lớn về khoa học, công nghệ.	**5**	
9	Tác động đối với kinh tế, xã hội và môi trường - Mức độ sẵn sàng chuyển giao, thương mại hóa kết quả nghiên cứu *(thông qua số lượng tổ chức, cá nhân cam kết nhận chuyển giao công nghệ, ứng dụng sản phẩm...)*. - Hiệu quả kinh tế trực tiếp *(giá trị làm lợi bằng tiền thông qua ứng dụng thử nghiệm sản phẩm vào sản xuất, đời sống)* - Mức độ tác động đối với kinh tế, xã hội và môi trường *(tạo việc làm, tạo ngành nghề mới, bảo vệ môi trường...)*	**10** *5* *3* *2*	
	Cộng	**100**	

4. Xếp loại đề tài *(đánh dấu √ vào ô tương ứng phù hợp)*:

• Xuất sắc: ☐

Đạt tổng số điểm từ 90 đến 100 điểm, trong đó tổng số điểm các nội dung nêu tại khoản 1, 2, 3 Điều 18 phải đạt 60 điểm và có được một trong các kết quả sau:

- Có ít nhất 01 bài báo đăng ở Tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế (hoặc có giấy xác nhận về số và thời gian đăng của Tạp chí);
- Đã được cấp ít nhất 01 văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng;
- Có sản phẩm vượt mức chất lượng, yêu cầu khoa học so với Hợp đồng, có ý nghĩa lớn về khoa học, công nghệ và kinh tế - xã hội.

• Khá: ☐

Đạt tổng số điểm từ 75 đến dưới 90 điểm, trong đó tổng số điểm các nội dung nêu tại khoản 1, 2, 3 Điều 18 phải đạt từ 50 điểm trở lên và có được một trong các kết quả sau:

- Có ít nhất 02 bài báo đăng ở tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia
- Có ít nhất 01 sách chuyên khảo được xuất bản (hoặc có giấy xác nhận về bản thảo được chấp thuận in và thời gian in của Nhà xuất bản).

• Trung bình: ☐

Đạt tổng số điểm từ 60 đến dưới 75 điểm trong đó,
tổng số điểm các nội dung nêu tại khoản 1, 2, 3 Điều 18 phải đạt từ 50 điểm trở lên.

• Không đạt: ☐

Khi có tổng số điểm đạt dưới 60 điểm;
hoặc khi có tổng số điểm của nội dung nêu tại khoản 1, 2, 3 Điều 18 đạt dưới 50 điểm.

5. Ý kiến đánh giá khác *(nếu có):*

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Họ tên và chữ ký)

Biểu B10-KPNT-NVQG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ/
BỘ, NGÀNH/UBND TỈNH,TP....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỘI ĐỒNG KHCN ĐÁNH GIÁ
NGHIỆM THU CẤP.....

....., ngày.... tháng.... năm 20...

KIỂM PHIẾU CHẤM ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ NHIỆM VỤ QUỸ GEN

Tên đề tài:.....
.....

Họ và tên	**Họ và tên thành viên Hội đồng và điểm đánh giá tương ứng**											**Điểm trung bình của các thành viên Hội đồng**
Điểm các nội dung 1, 2, 3												
Điểm nội dung từ 4 đến 9												
Cộng												

Xếp loại nhiệm vụ *(đánh dấu √ vào ô tương ứng):*

- **Đạt:** Mức Xuất sắc: ☐
  Mức Khá: ☐
  Mức Trung Bình: ☐
- **Không đạt:** ☐

Các thành viên Ban kiểm phiếu
(Họ tên và chữ ký của từng thành viên)

Trưởng Ban kiểm phiếu
(Họ tên và chữ ký)

Biểu B11-BBNT-NVQG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ/ BỘ, NGÀNH/UBND TỈNH,TP....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
HỘI ĐỒNG KHCN ĐÁNH GIÁ NGHIỆM THU CẤP.....	*....., ngày.... tháng.... năm 20...*

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ NHIỆM VỤ QUỸ GEN

I. Những thông tin chung

1. Tên nhiệm vụ:.....

.....

Mã số:.....

Chủ nhiệm nhiệm vụ:.....

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ:.....

2. Quyết định thành lập Hội đồng và Tổ chuyên gia *(nếu có)*

Số:...../QĐ-..... ngày.... tháng..... năm 20... của.....

3. Địa điểm và thời gian họp Hội đồng:

Phiên trù bị: tại..... ngày... tháng... năm 20...

Phiên đánh giá: tại..... ngày... tháng... năm 20...

4. Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên (đối với phiên họp đánh giá):

Vắng mặt:..... người, gồm:

.....

.....

5. Khách mời tham dự họp Hội đồng *(đối với phiên họp đánh giá)*

TT	Đơn vị công tác	Họ và tên
1	Đại diện Bộ KH&CN	

TT	Đơn vị công tác	Họ và tên
2	Đại diện Cơ quan chủ quản	
3		
4		

II. Nội dung làm việc của Hội đồng

A. Phiên họp trù bị (để lại những nội dung thích hợp)

1. Hội đồng đã nghe chủ nhiệm nhiệm vụ trình bày báo cáo tóm tắt về kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ;

2. Hội đồng đã trao đổi nêu câu hỏi đối với chủ nhiệm nhiệm vụ;

3. Hội đồng trao đổi thống nhất phương thức làm việc của Hội đồng:

a) Đã kiến nghị Bộ, ngành/UBND tỉnh, TP... (cơ quan trực tiếp quản lý nhiệm vụ) tổ chức để Hội đồng xem xét, khảo sát tại hiện trường phục vụ cho việc đánh giá kết quả nhiệm vụ;

b) Đã kiến nghị một số thông số kỹ thuật cần đo đạc kiểm định lại đối với nhiệm vụ có các kết quả đo kiểm được, đồng thời đề xuất để Bộ, ngành/UBND tỉnh, TP... (cơ quan trực tiếp quản lý nhiệm vụ) mời tổ chức đo lường thử nghiệm có thẩm quyền thực hiện, cụ thể như sau:

- Các thông số kỹ thuật cần đo đạc kiểm định lại:

- Các tổ chức đo lường thử nghiệm thực hiện:

4. Hội đồng đã thống nhất lịch làm việc của Tổ chuyên gia (nếu có) và phiên họp đánh giá của hội đồng.

B. Phiên họp đánh giá

1. Hội đồng đã nghe:

- Báo cáo thẩm định của Tổ chuyên gia (nếu có);

- Phiếu nhận xét của ủy viên phản biện;

- Phiếu nhận xét của thành viên vắng mặt (nếu có) để Hội đồng tham khảo.

2. Hội đồng đã trao đổi, thảo luận:

- Hội đồng đã nêu câu hỏi đối với các ủy viên phản biện và thành viên tổ chuyên gia về từng chỉ tiêu đánh giá đã được quy định.

- Trên cơ sở đã xem xét, nghiên cứu toàn bộ hồ sơ đánh giá và các tài liệu, văn bản liên quan nêu tại Điều 13 của Thông tư hướng dẫn đánh giá; kết quả đo đạc kiểm định lại những thông số kỹ thuật (nếu có); Hội đồng đã tham khảo Báo cáo thẩm định của Tổ chuyên gia (nếu có) và các Phiếu nhận xét đánh giá đề tài của các ủy viên phản biện; trao đổi thảo luận, nhận định về các kết quả nghiên cứu của đề tài theo từng nội dung được nêu tại Điều 18 của Thông tư hướng dẫn đánh giá; Hội đồng đánh giá cấp nhà nước đã thực hiện đánh giá kết quả của đề tài bằng Phiếu chấm điểm.

3. Hội đồng bỏ phiếu đánh giá:

Hội đồng đã bầu Ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

- Trưởng Ban: .....

- Hai ủy viên: .....

.....

Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá. Kết quả kiểm phiếu đánh giá được trình bày trong biên bản kiểm phiếu gửi kèm theo.

4. Kết luận của Hội đồng về các nội dung đánh giá:

a) Phương pháp nghiên cứu, điều tra khảo sát, tính toán và trang thiết bị nghiên cứu đã sử dụng thực tế:

b) Mức độ đầy đủ về số lượng, khối lượng, chủng loại các sản phẩm khoa học công nghệ chính:

c) Mức chất lượng và yêu cầu khoa học đạt được của các sản phẩm chính:

d) Chất lượng của Báo cáo tổng hợp kết quả nhiệm vụ và tài liệu cần thiết kèm theo (các tài liệu thiết kế, tài liệu công nghệ, sản phẩm trung gian, tài liệu được trích dẫn...):

đ) Công bố kết quả nghiên cứu (bài báo, ấn phẩm...) ở các tạp chí có uy tín trong, ngoài nước:

e) Kết quả tham gia đào tạo Thạc sỹ, Tiến sỹ:

g) Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng:

h) Chất lượng sản phẩm, trình độ khoa học của sản phẩm vượt mức đăng ký so với Hợp đồng hoặc có ý nghĩa lớn về khoa học, công nghệ:

i) Tác động đối với kinh tế, xã hội và môi trường:

5. Căn cứ kết quả bỏ phiếu chấm điểm, Hội đồng đã đánh giá xếp loại nhiệm vụ ở mức sau (đánh dấu √ vào ô tương ứng):

• **Xuất sắc**: ☐

Đạt tổng số điểm từ 90 đến 100 điểm, trong đó tổng số điểm các nội dung nêu tại khoản 1, 2, 3 Điều 18 phải đạt 60 điểm và có được một trong các kết quả sau:

- Có ít nhất 01 bài báo đăng ở Tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế (hoặc có giấy xác nhận về số và thời gian đăng của Tạp chí);
- Đã được cấp ít nhất 01 văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng;
- Có sản phẩm vượt mức chất lượng, yêu cầu khoa học so với Hợp đồng, có ý nghĩa lớn về khoa học, công nghệ và kinh tế - xã hội.

• **Khá:** ☐

Đạt tổng số điểm từ 75 đến dưới 90 điểm, trong đó tổng số điểm các nội dung nêu tại khoản 1, 2, 3 Điều 18 phải đạt từ 50 điểm trở lên và có được một trong các kết quả sau:

- Có ít nhất 02 bài báo đăng ở tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia
- Có ít nhất 01sách chuyên khảo được xuất bản (hoặc có giấy xác nhận về bản thảo được chấp thuận in và thời gian in của Nhà xuất bản).

• **Trung bình:** ☐

Đạt tổng số điểm từ 60 đến dưới 75 điểm trong đó, tổng số điểm các nội dung nêu tại khoản 1, 2, 3 Điều 18 phải đạt từ 50 điểm trở lên.

• **Không đạt:** ☐

Khi có tổng số điểm đạt dưới 60 điểm; hoặc khi có tổng số điểm của nội dung nêu tại khoản 1, 2, 3 Điều 18 đạt dưới 50 điểm.

6. Những nội dung dưới đây đã thực hiện không phù hợp với Hợp đồng của nhiệm vụ (*chỉ sử dụng cho những trường hợp được đánh giá ở mức* "*Không đạt*"):

7. Hội đồng đề nghị:

- Bộ Khoa học và Công nghệ/Bộ, ngành/UBND Tỉnh, TP... (cơ quan trực tiếp quản lý nhiệm vụ) xem xét, công nhận kết quả đánh giá nhiệm vụ.

- Kiến nghị khác (nếu có):

(về việc sửa chữa hoàn thiện hồ sơ, khen thưởng, đề nghị tiếp tục đầu tư nghiên cứu, sử dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất và đời sống...).

THƯ KÝ KHOA HỌC HỘI ĐỒNG	CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Họ tên và chữ ký)	*(Họ tên và chữ ký)*

Bản ghi chép kèm theo biên bản đánh giá

CHI TIẾT Ý KIẾN CỦA TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG KHCN ĐÁNH GIÁ CẤP.....

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN
Điện thoại: 080.44597 - 04.38231182
Fax : 080.44517
Địa chỉ: 1 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, HN
Email: congbaovpcp@cpt.gov.vn
In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng